

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HÀ NỘI

Địa chỉ: 273 Kim Mã, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 3726 2626

Fax: (024) 3726 2571

Mã số doanh nghiệp: 0100107155

Website: <https://hanoitoserco.com.vn>



MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

6

I. THÔNG TIN CHUNG

8

1. Thông tin khái quát 10
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 14
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 16
4. Định hướng phát triển 21
5. Các rủi ro 22

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

26

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 28
2. Tổ chức và Nhân sự 32
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án 34
4. Tình hình tài chính 36
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 38
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội 40

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

44

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 46
2. Tình hình tài chính 48
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý 50
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai 51
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội 52

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

54

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội 56
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty 59

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

62

1. Hội đồng quản trị 64
2. Ban kiểm soát 68
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát 70

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

72

1. Ý kiến kiểm toán 74
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán 75



ÔNG NGUYỄN MINH CHUNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“ Kính thưa Quý vị cổ đông, đối tác, khách hàng cùng toàn thể CBNV Hanoi Toserco!

Tôi rất hân hạnh được chia sẻ với Quý vị về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Hanoi Toserco.

Sau khoảng thời gian đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài, năm 2022 đã đánh dấu sự phục hồi tích cực của ngành du lịch, đặc biệt là du lịch nội địa. Lượng khách du lịch nội địa đạt 101,3 triệu lượt khách, tăng hơn gấp rưỡi so với mục tiêu đặt ra cho năm 2022 (60 triệu lượt) và vượt xa con số 85 triệu lượt khách nội địa năm 2019 khi chưa xảy ra đại dịch. Bên cạnh đó, ngành du lịch đã mở cửa trở lại đón khách du lịch quốc tế từ ngày 15/3/2022 với ước tính đạt 3,66 triệu lượt khách trong năm 2022 (đạt trên 70% so với chỉ tiêu đặt ra từ đầu năm).

Bên cạnh sự trở lại “ngoạn mục” sau thời gian chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch, ngành du lịch vẫn phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức trong bối cảnh kinh tế thế giới đang bước vào giai đoạn suy thoái, xung đột Nga – Ukraina khiến giá xăng dầu thế giới tăng cao, các rủi ro về tài chính, tiền tệ, nợ công, an ninh năng lượng, lương thực gia tăng,... Ở trong nước, với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế của Chính phủ, kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì ổn định, các cân đối lớn được đảm bảo, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, là những thuận lợi cơ bản tạo đà cho sự phục hồi của các doanh nghiệp. Tuy vậy, sức ép cạnh tranh ngày càng quyết liệt của các đối thủ trong cùng lĩnh vực ngành nghề, bên cạnh đó là sức ép về lạm phát, tỷ giá, lãi suất gia tăng cùng với dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai,...tất cả các yếu tố này đều tác động trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty.

Trong bối cảnh đó, với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của HĐQT, sự nỗ lực chung của Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên, người lao động đã giúp cho Hanoi Toserco tận dụng tốt mọi nguồn lực và lợi thế cạnh tranh sẵn có, khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành cao nhất kế hoạch kinh doanh năm 2022. Doanh thu thuần đạt 129,19 tỷ đồng, bằng 147,97% so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 38,59 đồng và bằng 134,92% so với kế hoạch.

Về triển vọng của ngành dịch vụ Việt Nam trong năm 2023, được kỳ vọng sẽ có những bước phát triển đột phá, đồng đều giữa các vùng miền, địa phương. Sự phát triển sẽ đi lên theo hướng đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ. Xu hướng áp dụng công nghệ vào các hoạt động dịch vụ cũng sẽ được đẩy mạnh để gia tăng hiệu quả, tiết kiệm chi phí và cải thiện trải nghiệm của khách hàng. Với mục tiêu hướng tới sự phát triển bền vững, ngành du lịch, dịch vụ cần tập trung đẩy mạnh đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chất lượng dịch vụ để thu hút khách hàng, tạo lòng tin cho thị trường. Với tinh thần đó, Hanoi Toserco quyết tâm giữ vững và phát huy thật tốt truyền thống đoàn kết, chung sức đồng lòng, phấn đấu thực hiện tốt các định hướng và kế hoạch Công ty đã đề ra cho năm 2023.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên đã luôn nỗ lực, cống hiến không ngừng vì sự phát triển của Hanoi Toserco. Tôi cũng xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến các Quý vị cổ đông, đối tác, khách hàng đã luôn tin tưởng đồng hành, ủng hộ, đóng góp quan trọng vào sự phát triển và thành công chung của Hanoi Toserco trong suốt thời gian qua. Tôi tin rằng với giá trị, truyền thống và văn hóa của Hanoi Toserco, Công ty sẽ vượt qua được mọi khó khăn, thách thức và hướng đến những thành công mới trong tương lai.

Kính chúc Quý vị luôn mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công!

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN MINH CHUNG

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro

I.

THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

Tên giao dịch

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HÀ NỘI

Giấy chứng nhận ĐKDN số

0100107155 đăng ký lần đầu ngày 20/10/2005, thay đổi lần thứ 5 ngày 12/03/2021

Vốn điều lệ

748.000.000.000 VNĐ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

802.358.875.398 VNĐ

Địa chỉ

Số 273 phố Kim Mã, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại

(024) 3726 2626

Số fax

(024) 3726 2571

Website

<http://hanoitoserco.com.vn/>

Mã cổ phiếu

TSJ



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty Du lịch Dịch vụ Hà Nội (Hanoi Toserco) được thành lập theo quyết định số 1625/QĐ-UB ngày 14/04/1988 của UBND TP. Hà Nội.

04/1988

Công ty đổi tên thành Công ty TNHH MTV Du lịch Dịch vụ Hà Nội theo Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 17/06/2011 của UBND Thành phố Hà Nội.

10/2013

UBND TP. Hà Nội ban hành quyết định số 2628/QĐ-UBND v/v điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội theo kết quả bán cổ phần khi thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Du lịch Dịch vụ Hà Nội với số vốn điều lệ là 748.000.000.000 đồng.

06/2015

10/2005

Công ty chuyển đổi mô hình thành Công ty TNHH NN MTV Du lịch Dịch vụ Hà Nội, là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Du lịch Hà Nội, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

03/2015

Công ty bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

12/2015

Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất.

15/03/2016

Công ty chính thức chuyển đổi và hoạt động dưới mô hình Công ty Cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội.

03/2017

UBCKNN ra công văn số 1069/UBCK-GSĐC chấp thuận Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội trở thành Công ty đại chúng.

08/2017

Cổ phiếu Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội chính thức giao dịch lần đầu trên sàn Upcom với giá tham chiếu là 10.200 đồng/cổ phiếu

07/2017

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã chấp thuận lưu ký chứng khoán lần đầu của Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội với mã chứng khoán TSJ.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Kinh doanh cho thuê văn phòng

Đây là mảng kinh doanh chủ lực và có đóng góp chủ đạo trong cơ cấu doanh thu hàng năm của Công ty. Hiện tại, Công ty đang kinh doanh cho thuê văn phòng tại 02 địa điểm chính là: Tòa nhà Toserco Building số 273 Kim Mã và Tòa nhà Vạn Phúc số 02 Núi Trúc.



Tòa nhà Toserco Building tại số 273 Kim Mã

có diện tích xây dựng **9.322m²** với **07** tầng nổi và **01** tầng hầm. Trong đó, diện tích văn phòng cho thuê là **4.800m²** diện tích mỗi sàn là **800m²** được thiết kế hiện đại, diện tích cắt thuê đa dạng và linh hoạt, đáp ứng tốt các nhu cầu của các đối tượng khách hàng khác nhau.

Tòa nhà Vạn Phúc tại số 2 Núi Trúc

được đánh giá là có vị trí đắc địa tại địa bàn Quận Ba Đình, là nơi quy tụ nhiều công ty, tập đoàn lớn. Tòa nhà có diện tích xây dựng **3.044m²**, với **06** tầng nổi.

Nhờ việc nâng cao chất lượng dịch vụ và quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất luôn kịp thời nên đây là nơi gắn bó của nhiều khách hàng truyền thống cũng như thu hút được nhiều khách hàng tiềm năng.

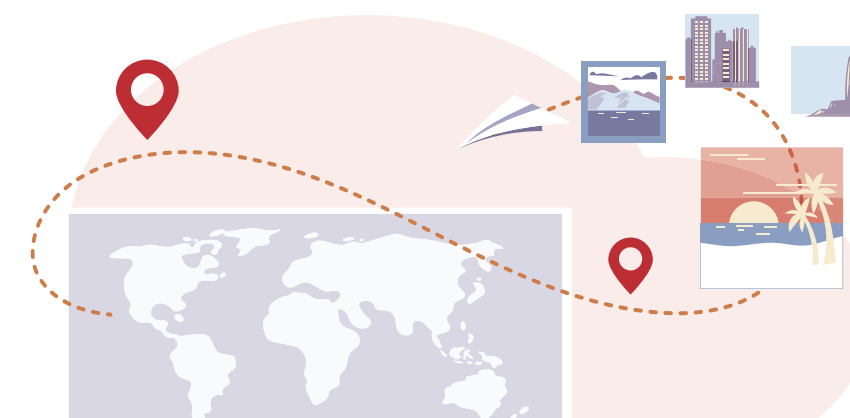


Bên cạnh kinh doanh văn phòng cho thuê tại 02 địa điểm chính nói trên, Công ty đồng thời quản lý nhiều địa điểm kinh doanh nhỏ lẻ nằm rải rác ở địa bàn các quận: Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng,... đáp ứng các nhu cầu đa dạng của khách hàng.

Kinh doanh Đại lý vé máy bay và các dịch vụ liên quan

Trung tâm dịch vụ, đại lý vé máy bay Hanoi Toserco là đại lý cấp một của nhiều hãng hàng không lớn quốc tế như Singapore Airlines, Cathay Pacific, Thai Airways,... và các hãng hàng không quốc nội như Vietnam Airlines, Vietjet Air, Bamboo Airways,... đồng thời cung cấp các dịch vụ kèm theo như bảo hiểm du lịch, dịch vụ visa, đặt khách sạn,...

Với thế mạnh đội ngũ cán bộ, nhân viên giàu kinh nghiệm, được đào tạo bài bản, phong cách phục vụ chuyên nghiệp, trong suốt những năm qua Trung tâm dịch vụ, đại lý vé máy bay Hanoi Toserco luôn được là lựa chọn là nhà cung cấp dịch vụ tin cậy của nhiều khách hàng tổ chức và cá nhân, đóng góp quan trọng vào việc xây dựng và nâng cao giá trị thương hiệu của Hanoi Toserco.



Kinh doanh Tour du lịch

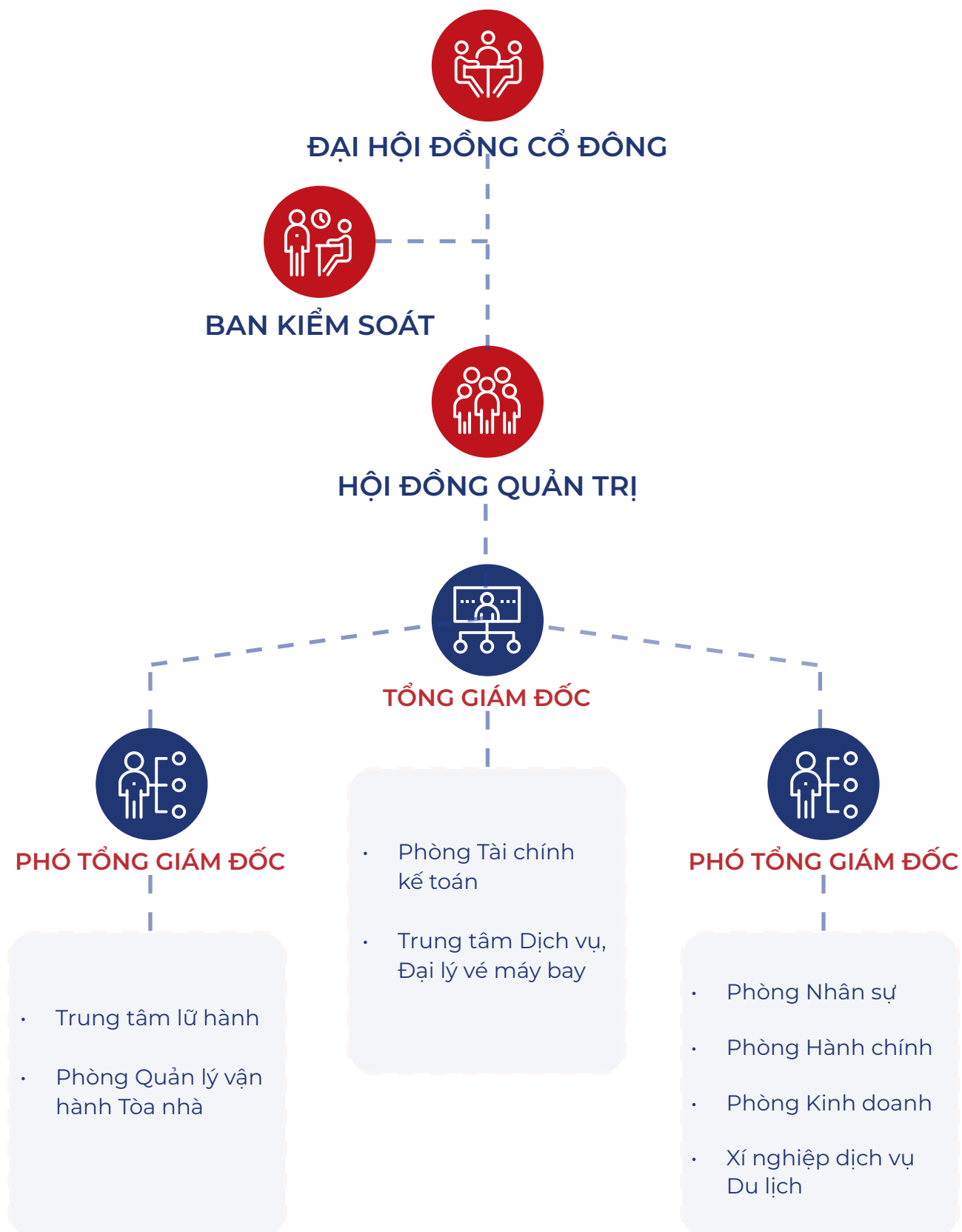
Đây là mảng kinh doanh truyền thống của Công ty. Với đội ngũ cán bộ nhân viên, hướng dẫn viên giàu kinh nghiệm, được đào tạo bài bản, du lịch Hanoi Toserco đã tạo dựng cho mình trở thành một thương hiệu có uy tín đối với khách hàng.

Năm 2022, mảng kinh doanh du lịch nội địa đã trở lại mạnh mẽ sau khoảng thời gian khó khăn do đại dịch Covid-19 kéo dài. Tuy nhiên, mảng in-bound và out-bound vẫn đang phục hồi rất chậm do nhiều thị trường lớn vẫn đóng cửa và có những chính sách nghiêm ngặt trong phòng, chống dịch Covid-19.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Địa bàn hoạt động kinh doanh chính của Công ty là tại Hà Nội, với Trụ sở chính tọa lạc tại số 273 Kim Mã, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội. Bên cạnh đó Công ty còn có nhiều địa điểm kinh doanh nhỏ lẻ nằm rải rác tại một số quận trên địa bàn Thủ đô.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị

05 người (**01** Chủ tịch, **01** Phó Chủ tịch và **03** thành viên).

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát

03 người (**01** Trưởng ban chuyên trách và **02** thành viên).

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm soát hoạt động của Công ty, do Đại hội đồng cổ đông bầu và miễn nhiệm.

Ban điều hành

Tổng Giám đốc

là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng giám đốc

giúp Tổng Giám đốc quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực được Tổng Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực mình được phân công phụ trách.

Kế toán trưởng

tham mưu cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong lĩnh vực tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước HĐQT và Tổng Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực tài chính kế toán.

Các phòng chuyên môn của Công ty: Gồm 5 phòng:



Phòng Nhân sự

thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác tổ chức - nhân sự, lao động - tiền lương; khen thưởng - kỷ luật, tranh chấp lao động, quan hệ cổ đông và công bố thông tin,...



Phòng Tài chính kế toán

thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong lĩnh vực tài chính, kế toán; quản trị thông tin tài chính, điều phối dòng tiền, kiểm soát chi phí,...



Phòng Hành chính

Tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng giám đốc về công tác quản trị hành chính văn phòng, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo hộ lao động, quản lý toàn bộ hồ sơ pháp lý nhà, đất của Công ty,...



Phòng Kinh doanh

tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc về công tác kinh doanh cho thuê văn phòng cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, kinh doanh đặt biển quảng cáo tại các tòa nhà của Công ty,...



Phòng Quản lý vận hành tòa nhà

tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc về công tác đầu tư, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, hệ thống kỹ thuật; quản lý, vận hành hệ thống kỹ thuật của tòa nhà văn phòng và các địa điểm kinh doanh trực thuộc Công ty,...

CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Công ty liên doanh

STT	Công ty liên doanh với nước ngoài	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu của TSJ
1	Công ty liên doanh khách sạn TNHH Hà Nội Hotel	D8 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội	Khách sạn, dịch vụ	27.951.328.000	29,58%
2	Công ty TNHH Global Toserco	40 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội	Khách sạn, văn phòng cho thuê	155.001.545.189	35,00%

Công ty liên kết

STT	Công ty liên kết, góp vốn trong nước	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu của TSJ
1	CTCP Du lịch & Thương mại Sao Phương Đông	269 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	Khách sạn, VP cho thuê, căn hộ	17.862.500.000	40,00%
2	CTCP Hanoitourist Taxi	105 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	Vận chuyển khách	1.300.000.000	5,20%

Công ty con

Không có



CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

Hiệu quả kinh tế và phát triển thương hiệu

Tiếp tục giữ vững và phát huy vị thế hiện có, không ngừng phát triển thương hiệu, nâng cao khả năng cạnh tranh bằng những sản phẩm du lịch đa dạng, chất lượng.

Đáp ứng sự thỏa mãn của khách du lịch

Cung cấp những dịch vụ an toàn, chất lượng thỏa mãn tối đa các nhu cầu của du khách.

Tạo ra việc làm và nâng cao mức thu nhập

Tăng cường số lượng và chất lượng việc làm, không có sự phân biệt đối xử về giới và các mặt khác.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Củng cố năng lực quản lý hiệu quả của bộ máy lãnh đạo, áp dụng những công nghệ tiên tiến phù hợp với cuộc cách mạng 4.0.
- Thực hiện tốt trách nhiệm cộng đồng, trách nhiệm xã hội và môi trường.
- Là doanh nghiệp đáp ứng sự thỏa mãn của khách hàng về chất lượng và giá cả.
- Trở thành một doanh nghiệp có môi trường làm việc mà tại đó nhân viên có thể phát huy tốt nhất khả năng, đóng góp vào thành tựu chung.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN

- Tiếp tục nâng cấp cơ sở vật chất, kỹ thuật, nâng cao chất lượng dịch vụ đối với hoạt động kinh doanh văn phòng cho thuê, phát triển thêm các sản phẩm du lịch mới, đa dạng hóa các kênh bán vé máy bay, bán tour nhằm duy trì khai thác tốt các khách hàng truyền thống và thu hút thêm khách hàng tiềm năng,... làm cơ sở cho việc đẩy mạnh và mở rộng hệ thống kinh doanh dịch vụ để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng đã đề ra.
- Mở rộng kinh doanh thông qua hợp tác, liên doanh, liên kết với các đối tác; đầu tư phát triển trên nguyên tắc có định hướng, có chọn lọc, hiệu quả đầu tư cao, phù hợp với năng lực, trình độ, cơ sở vật chất và tài chính của Công ty.

RỦI RO NGÀNH



ĐÁNH GIÁ

Ngành thương mại dịch vụ, và đặc biệt là ngành du lịch đã có bước hồi phục mạnh mẽ hậu COVID-19. Tính chung năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng **19,8%** so với năm trước; vận chuyển hành khách tăng **52,8%** và luân chuyển tăng **78,3%** so với năm trước; vận chuyển hàng hóa tăng **23,7%** và luân chuyển tăng **29,4%** so với năm trước; khách quốc tế đến nước ta đạt **3.661,2 nghìn** lượt người, gấp **23,3 lần** so với năm trước nhưng vẫn giảm **79,7%** so với năm 2019 (năm chưa xảy ra dịch Covid-19).

Thế nhưng, ngành du lịch vẫn đang đối diện với ba thách thức lớn. Trong đó, nguồn nhân lực yếu chiếm **36,7%**, thiếu lao động chiếm **29,1%**, thiếu sản phẩm du lịch chiếm **25,3%**. Đại dịch đã khiến nhiều lao động phải chuyển nghề, dẫn đến thất thoát năng lực nặng nề cho ngành du lịch, đồng thời vừa thiếu nhân lực có trình độ đạt tiêu chuẩn quốc tế, vừa thiếu nhân lực đủ niềm đam mê làm việc. Bên cạnh đó, việc thiếu sản phẩm du lịch đa dạng và thiếu điểm đến du lịch mới đang gây ra áp lực đáng kể cho ngành du lịch. Tỷ lệ du khách quốc tế và nội địa tăng nhanh trong những năm qua đã khiến các điểm đến phổ biến trong nước đối mặt với tình trạng quá tải. Điều này làm tăng rủi ro về trải nghiệm của du khách trong bối cảnh cơ sở hạ tầng và đội ngũ nhân sự của toàn ngành chưa được chuẩn bị đầy đủ hậu Covid.



BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

- Đẩy mạnh hợp tác công tư, liên kết vùng giữa các địa phương, điểm đến trong hợp tác phát triển du lịch; chuyển đổi số trong phát triển du lịch, nhất là trong quản lý, kinh doanh, trong nghiên cứu thị trường, trong tiếp thị và bán sản phẩm du lịch.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế trong lĩnh vực du lịch về hạ tầng, cơ sở vật chất, chi phí logistics, nhân lực, cách làm, tổ chức các tuyến du lịch... cơ cấu lại các hoạt động du lịch phù hợp với tiềm năng, lợi thế của Công ty, đáp ứng với xu thế toàn cầu và thích ứng với những biến động trên thị trường du lịch thế giới. Xây dựng các mô hình, sản phẩm du lịch mới, độc đáo trên cơ sở tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh. Nâng cao khả năng cạnh tranh về giá cả và chất lượng dịch vụ.
- Tăng cường đào tạo, phát triển đội ngũ nhân viên lành nghề, chuyên nghiệp và hệ thống quản lý hiện đại, để tăng khả năng cạnh tranh trong việc cung cấp sản phẩm đa dạng và chất lượng cao.

RỦI RO CẠNH TRANH



ĐÁNH GIÁ

Công ty hoạt động trên 3 lĩnh vực chính là: Kinh doanh cho thuê văn phòng; kinh doanh tour du lịch và kinh doanh dịch vụ đại lý vé máy bay.

Rủi ro cạnh tranh là rủi ro xuất hiện ở hầu hết các ngành nghề kinh doanh trong nền kinh tế thị trường và đặc biệt nhạy cảm đối với hai lĩnh vực kinh doanh tour du lịch và kinh doanh dịch vụ đại lý vé máy bay do rào cản tham gia lĩnh vực này tương đối thấp. Với thời đại toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0, các công ty du lịch truyền thống phải đối mặt với nhiều đối thủ mới, từ những công ty nổi tiếng trong và ngoài nước với những nền tảng ứng dụng đặt dịch vụ online (du lịch, khách sạn, vé máy bay,...) rất tiện dụng và cạnh tranh.

Mảng kinh doanh cho thuê văn phòng cũng gặp nhiều sự cạnh tranh từ các tập đoàn lớn trên thị trường cũng như rủi ro trong việc thay đổi văn hóa làm việc từ xa trong và sau đại dịch.



BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

- Phát triển các khách hàng và thị trường mới. Liên tục đổi mới, cải tiến mô hình kinh doanh, nhanh nhạy nắm bắt các xu thế trên thị trường để tối ưu hóa việc vận hành và tối ưu chi phí.
- Tập trung vào khách hàng là một trong những chiến lược quan trọng để tạo ra lợi thế cạnh tranh, bằng cách tìm hiểu và đáp ứng nhu cầu của khách hàng một cách tốt nhất sẽ giúp giữ chân các khách hàng. Đồng thời nâng cao nghiệp vụ cho người lao động và có các chính sách và cơ chế thu nhập cạnh tranh để các thu hút các nhân sự giỏi có kinh nghiệm.

RỦI RO PHÁP LUẬT



ĐÁNH GIÁ

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và là công ty đại chúng, chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật có liên quan như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật Du lịch,....

Khi hệ thống pháp luật Việt Nam phát triển, luật và các văn bản dưới luật có thể thay đổi về mặt chính sách và có thể làm tăng chi phí vận hành của doanh nghiệp.



BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

- Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát đường lối, chủ trương của Nhà nước. Từ đó, xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Đồng thời từng phòng ban chức năng phải thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật mới, tham gia các lớp tập huấn về quy định, pháp luật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực công việc của mình.
- Triển khai các quy trình kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động có nguy cơ phát sinh rủi ro pháp lý trong nội bộ và đưa ra các biện pháp khắc phục kịp thời.

RỦI RO MÔI TRƯỜNG



ĐÁNH GIÁ

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ nên Công ty chịu ảnh hưởng nhiều từ các yếu tố rủi ro như: môi trường, thiên tai, dịch bệnh,...

Ngoài ra, khủng hoảng kinh tế toàn cầu cũng là một trong những rủi ro phổ biến. Với độ mở của nền kinh tế Việt Nam hiện nay, khủng hoảng kinh tế toàn cầu có thể ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu dùng và du lịch, gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành dịch vụ.



BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

- Công ty tuân thủ đầy đủ và thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; các chi phí phát sinh cần thiết liên quan đến công tác bảo vệ môi trường được tính toán nằm trong kế hoạch chi phí của Công ty.
- Khuyến khích cán bộ nhân viên tham gia các phong trào, chiến dịch bảo vệ môi trường tại các điểm đến du lịch, góp phần cải thiện cảnh quan thiên nhiên, tăng cường thu hút du lịch.
- Điều chỉnh kế hoạch kinh doanh thích ứng với những biến động của thị trường và tìm kiếm các cơ hội mới để giảm thiểu tác động của các rủi ro kinh tế và chính trị.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và Nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

II.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Hơn 2 năm qua, du lịch Việt Nam là một ngành chịu tác động nặng nề nhất bởi đại dịch COVID-19.

Năm 2020, lượng khách quốc tế giảm tới **80%**, tổng thu từ khách du lịch giảm đến **59%** so với cùng kỳ năm trước.

Năm 2021, lượng khách quốc tế giảm gần **96%**, nguồn doanh thu giảm sâu.

Tuy nhiên từ tháng 3/2022, Việt Nam đã mở lại hoàn toàn các hoạt động du lịch, đón khách quốc tế sớm hơn so với nhiều quốc gia trong khu vực. Thị trường du lịch đã dần khôi phục trở lại, nhất là du lịch nội địa phục hồi mạnh mẽ.

Các kết quả đạt được trong năm

Doanh thu thuần năm 2022 là **129,19 tỷ đồng**, tăng gấp đôi so với năm 2021, lợi nhuận sau thuế đạt **30,49 tỷ đồng**, tăng **6,35%** so với năm 2021.

Những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp: Không có.

CHỈ TIÊU KẾT QUẢ KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2021 - 2022

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1	Tổng tài sản	825,66	835,27
2	Doanh thu thuần	61,80	129,19
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	33,46	38,54
4	Lợi nhuận khác	(0,01)	0,05
5	Lợi nhuận trước thuế	33,45	38,59
6	Lợi nhuận sau thuế	28,68	30,49

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2021, 2022 CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	TH năm 2022/ KH năm 2022 (%)	Thực hiện năm 2021
Doanh thu thuần	87,30	129,19	147,98%	61,80
Lợi nhuận trước thuế	28,60	38,59	134,92%	33,45
Lợi nhuận sau thuế	22,73	30,49	134,14%	28,67

Nguồn: CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội

Năm 2022, mặc dù phải đối mặt với khó khăn, thách thức nhiều hơn là thuận lợi, song với sự nỗ lực, quyết tâm cao của tập thể Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBNV, kết quả kinh doanh của Công ty năm 2022 đã đạt được những kết quả tích cực. Cụ thể, doanh thu thuần đạt **147,98%**, vượt xa mốc kế hoạch. Đồng thời, hai chỉ tiêu là lợi nhuận trước thuế đạt **134,92%** và lợi nhuận sau thuế đạt **134,14%**, đều vượt kế hoạch đề ra.

Nguyên nhân dẫn đến việc vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề: Trong năm, Công ty đã thực hiện các chính sách điều chỉnh sản phẩm, dịch vụ cung cấp tới khách hàng, tập trung chính vào sản phẩm trong nước, các ưu đãi nhằm kích cầu, phục hồi thị trường sau dịch đã tạo được hiệu quả kinh doanh, đồng thời Công ty đã quản lý chi phí hợp lý giúp cho lợi nhuận gộp và lợi nhuận thuần giữ ở mức ổn định.



DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Nguyễn Kim Hà
TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1956
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ
Số cổ phần nắm giữ (31/12/2022):
0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

- 1998 - nay: Giám đốc/Tổng Giám đốc CTCP Khách sạn Du lịch Thăng Lợi
- 09/2017 - 10/2017: Phó Tổng Giám đốc Hanoi Toserco
- 10/2017 - nay: Tổng Giám đốc Hanoi Toserco



Ông Trịnh Minh Tú
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1970
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh

- Quá trình công tác:
- 04/2007 - 08/2009: Phó phòng Phòng Tổ chức hành chính Hanoi Toserco
 - 08/2009 - 02/2012: Giám đốc Trung tâm Trung tâm Lễ hành - Hanoi Toserco
 - 03/2012 - 04/2018: Phó Tổng Giám đốc, kiêm Giám đốc Trung tâm Lễ Hành Hanoi Toserco
 - 04/2018 - nay: Phó Tổng Giám đốc Hanoi Toserco

Số cổ phần nắm giữ (31/12/2022) - Cá nhân sở hữu:
1900 cổ phiếu, chiếm 0,0025% vốn điều lệ



Ông Tạ Ngọc Lẫm
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Sinh năm: 1983
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán; Cử nhân Anh ngữ
Số cổ phần nắm giữ (31/12/2022):
0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

- 2005 - 2006: Phụ trách kế toán CTCP Tư vấn thiết kế Mai Linh
- 2006 - 2009: Kế toán trưởng Công TNHH Đầu tư Trung Hải Việt Nam
- 2010 - 2014: Kiểm soát viên - CTCP Quản lý đầu tư Quốc tế
- 2014 - 2015: Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần PIV
- 2015 - 2017: Phó Giám đốc, kiêm Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Eris Toàn Cầu
- 2018 - 6/2019: Kế toán trưởng Công ty TNHH Sân gôn Vinacapital Đà Nẵng
- 07/2019 - Nay: Kế toán trưởng - Hanoi Toserco



Bà Vũ Hoài Châu
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1976
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế đối ngoại, Cử nhân QTKD Du lịch, Cử nhân Anh ngữ

Quá trình công tác:

- 06/2011 - 09/2016: Phó phòng Tổ chức Hành chính Hanoi Toserco
- 10/2016 - 01/2020: Trưởng phòng Nhân sự Hanoi Toserco
- 01/2020 - nay: Phó Tổng Giám đốc Hanoi Toserco

Số cổ phần nắm giữ (31/12/2022) - Cá nhân sở hữu:
5.900 cổ phiếu, chiếm 0,007% vốn điều lệ

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN

STT	Tiêu chí	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I. Theo trình độ lao động							
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	54	63,53%	49	68,06%	49	68,06%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	5	5,88%	5	6,94%	5	6,94%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	26	30,59%	18	25,00%	18	25,00%
4	Lao động phổ thông	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
II. Theo đối tượng lao động							
1	Lao động trực tiếp	45	52,94%	34	47,22%	34	47,22%
2	Lao động gián tiếp	40	47,06%	38	52,78%	38	52,78%
III. Theo giới tính							
1	Nam	45	52,94%	39	54,17%	39	54,17%
2	Nữ	40	47,06%	33	45,83%	33	45,83%
IV. Theo thời hạn HĐLĐ							
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	5	5,88%	2	2,78%	1	1,39%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	80	94,12%	70	97,22%	71	98,61%
V. Theo cấp quản lý							
1	Quản lý cấp cao	4	4,71%	4	5,56%	4	5,56%
2	Quản lý cấp trung	10	11,76%	13	18,06%	13	18,06%
3	Quản lý cấp chi nhánh	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
4	Chuyên viên, nhân viên	71	83,53%	55	76,39%	55	76,39%
VI. Theo độ tuổi							
1	Từ 18 đến 25 tuổi	1	1,18%	0	0,00%	0	0,00%
2	Từ 26 đến 35 tuổi	5	5,88%	4	5,56%	4	5,56%
3	Từ 36 đến 45 tuổi	28	32,94%	23	31,94%	19	26,39%
4	Trên 45	52	60%	45	62,50%	49	68,06%
Tổng		85	100%	72	100%	72	100%

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chính sách đào tạo

Với quan điểm con người là nhân tố trọng tâm và then chốt, Công ty luôn chú trọng việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ người lao động lành nghề, thạo việc, đáp ứng tốt các yêu cầu theo từng vị trí công việc; người lao động không chỉ có sự hiểu biết về chuyên môn, nghiệp vụ mà cần phải có sự am hiểu về văn hóa, xã hội, pháp luật, công nghệ, nắm bắt và đáp ứng tốt các nhu cầu, xu hướng mới của khách hàng,... để nâng cao chất lượng dịch vụ, hình ảnh và thương hiệu của Công ty.



Chính sách tuyển dụng

Công ty đã chuẩn hóa quy trình tuyển dụng ứng với từng vị trí công việc cụ thể, thông qua đó nhằm tuyển dụng ứng viên có năng lực chuyên môn và kỹ năng phù hợp; Cơ chế đánh giá nhân viên được quy định rõ ràng, công khai và minh bạch. Đồng thời, Công ty thực hiện chính sách đãi ngộ phù hợp để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc tại Công ty.

Chế độ làm việc

Chế độ thời gian làm việc của người lao động Công ty đang áp dụng là không quá 8h/ngày. Công ty luôn đảm bảo cho cán bộ nhân viên có môi trường làm việc tốt và được trang bị đầy đủ phương tiện làm việc cần thiết trong quá trình làm việc. Công ty thường xuyên quan tâm chăm lo và duy trì đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động như: tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tổ chức thăm quan nghỉ mát tái tạo sức lao động, tặng quà nhân các dịp 8/3, 20/10, 22/12, tặng quà con em CBNV có thành tích trong học tập, dịp Tết Thiếu nhi, thăm hỏi CBNV hoặc người thân gặp hoàn cảnh khó khăn, chính sách phúc lợi của Công ty dành cho người lao động có nhiều điều khoản cao hơn luật định. Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức cho CBNV tham gia các hoạt động giao lưu văn nghệ, văn hóa - thể thao, qua đó góp phần tạo môi trường làm việc thân thiện, văn minh, cởi mở và chuyên nghiệp.

Chính sách lương thưởng và bảo hiểm

Công ty luôn đảm bảo cho người lao động có thu nhập ổn định, được nhận lương thưởng tương xứng với thành quả lao động. Người lao động làm việc chính thức tại Công ty đều được ký kết hợp đồng lao động theo đúng quy định và được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của người lao động trong quá trình làm việc tại Công ty.

CÔNG TY LIÊN DOANH VỚI NƯỚC NGOÀI

Công ty Liên doanh Khách sạn TNHH Hà Nội Hotel

Hanoi Toserco góp vào liên doanh Khách sạn TNHH Hà Nội Hotel là **27,95 tỷ đồng**, tương ứng **29,58%** vốn điều lệ.

Công ty Liên doanh Khách sạn TNHH Hà Nội Hotel hoạt động trong lĩnh vực khách sạn.

Công ty có tình hình tài chính lành mạnh, kết quả kinh doanh ổn định qua nhiều năm

Công ty TNHH Global Toserco

Hanoi Toserco đã đầu tư hơn **155 tỷ đồng**, tương ứng **35,00%** vốn điều lệ của Global Toserco Limited.

Công ty TNHH Global Toserco hoạt động trong lĩnh vực khách sạn.

Công ty có tình hình tài chính lành mạnh, kết quả kinh doanh ổn định qua nhiều năm.

CÔNG TY LIÊN KẾT, GÓP VỐN

Công ty Cổ phần Du lịch & Thương Mại Sao Phương Đông

Hanoi Toserco đã đầu tư hơn **17,86 tỷ đồng**, tương ứng **40,00%** vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Du lịch & Thương Mại Sao Phương Đông.

Công ty Cổ phần Du lịch & Thương Mại Sao Phương Đông hoạt động trong lĩnh vực khách sạn.

Công ty có tình hình tài chính lành mạnh, kết quả kinh doanh ổn định qua nhiều năm

Công ty Cổ phần Hanoitourist Taxi

Hanoi Toserco đã đầu tư hơn **1,30 tỷ đồng**, tương ứng **5,20%** vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Hanoitourist Taxi.

Đây là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực taxi, với thương hiệu Hanoitourist Taxi (nằm trong liên minh Taxi Group), là doanh nghiệp truyền thống trong lĩnh vực phục vụ vận chuyển hành khách công cộng bằng xe taxi ở Hà Nội.

Công ty có tình hình tài chính lành mạnh, kết quả kinh doanh ổn định qua nhiều năm.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
1	Tổng tài sản	825,66	835,27	1,16%
2	Doanh thu thuần	61,80	129,19	109,05%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	33,46	38,54	15,18%
4	Lợi nhuận khác	(0,01)	0,05	600,00%
5	Lợi nhuận trước thuế	33,45	38,59	15,37%
6	Lợi nhuận sau thuế	28,68	30,49	6,31%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	91,28%	85,85% (dự kiến)	(5,95%)

Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán của CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội

- Trong giai đoạn 2021 đến 2022: Tổng tài sản của Công ty tăng từ **825,66 tỷ đồng** lên **835,27 tỷ đồng**.
- Doanh thu thuần có sự biến động từ **61,80 tỷ đồng** năm 2021 lên **129,19 tỷ đồng** năm 2021, một mức tăng đáng kể lên tới **109,05%**.
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng từ **33,46 tỷ đồng** năm 2021 – lên **38,54 tỷ đồng** năm 2022. Cùng với đó là mức tăng nhẹ của Lợi nhuận sau thuế từ **28,68 tỷ đồng** năm 2021 lên **30,49 tỷ đồng** năm 2022.
- Sự tăng trưởng này là do sự phục hồi của nền kinh tế sau dịch Covid-19 đã có những ảnh hưởng tích cực đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	26,59	19,85	
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	26,57	19,83	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	3,07%	3,94%	
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	3,16%	4,10%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	104,45	271,64	
- Vòng doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	0,07	0,16	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	46,40%	23,60%	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	3,58%	3,81%	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS (ROA)	%	3,47%	3,67%	
- Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	54,14%	29,83%	

Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán của CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội

Hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán ngắn hạn trong năm 2022 đạt lần lượt là **19,83** và **19,85 lần**. Trong cơ cấu vốn, hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu tăng lần lượt từ **3,07%** và **3,16%** năm 2021 lên **3,94%** và **4,10%** năm 2022. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động năm 2022: doanh thu thuần trên tổng tài sản tăng gấp đôi so với năm 2021 lên **0,16**. Vòng quay hàng tồn kho đồng thời tăng mạnh từ **104,45 vòng** năm 2021 lên đến **271,64 vòng** năm 2022.

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời ở mức khá thấp so với năm 2021 do công ty không nhận được các khoản lợi nhuận được chia từ các công ty liên doanh, cụ thể: Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần giảm từ **46,40%** năm 2021 xuống còn **23,60%** năm 2022. Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần cũng giảm từ **54,14%** năm 2021 xuống còn **29,83%** năm 2022. Trong khi đó, hệ số ROA, ROE gần như không đổi trong giai đoạn 2021 – 2022.

CỔ PHIẾU

Tại ngày 31/12/2022

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán:	TSJ
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
Ngày bắt đầu niêm yết/đăng ký giao dịch:	01/08/2017
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành:	74.797.400 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu quỹ:	2.600 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do:	74.783.400 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng:	11.400 cổ phiếu*

* Đây là số lượng cổ phiếu Công ty phát hành cho CBNV mua thêm theo dạng cam kết làm việc lâu dài cho Công ty tại thời điểm CPH doanh nghiệp. Đến thời điểm 31/12/2022, loại cổ phiếu này chưa hết thời hạn cam kết, vì vậy vẫn bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm Công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Danh sách cổ đông chốt ngày 27/07/2022

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	183	74.800.000	748.000.000.000	100,00%
1.1.	Tổ chức	13	67.606.600	676.066.000.000	90,38%
1.2.	Cá nhân	170	7.193.400	71.934.000.000	9,62%
Trong đó: Cổ đông nhà nước		1	33.803.000	338.030.000.000	45,19%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	0,00%
2.1.	Tổ chức	-	-	-	0,00%
2.2.	Cá nhân	-	-	-	0,00%
3	Cổ phiếu quỹ	1	2.600	26.000.000	0,003%
Tổng cộng		190	74.800.000	748.000.000.000	100,00%

Nguồn: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

Theo thông tin về số liệu của nhà đầu tư nước ngoài (Ngày hiệu lực 28/03/2022) của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa của Công ty là **49%**.

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Do Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, du lịch nên không thống kê dữ liệu về phần này.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Do Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, du lịch nên không thống kê dữ liệu về phần này.



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và quy định về môi trường: **0 lần**

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **0 đồng**

TIÊU THỤ NƯỚC

Tại Công ty, lượng nước tiêu thụ chủ yếu dành cho các hoạt động tiêu dùng, sinh hoạt, vệ sinh. Nguồn nước sử dụng được cung cấp bởi công ty cấp thoát nước tại địa phương. Ngoài ra Công ty còn tận dụng nguồn nước để tưới cây, vệ sinh cảnh quan sân vườn.

Công ty hạn chế tình trạng thất thoát nước bằng các biện pháp như tăng cường công tác kiểm tra chặt chẽ hệ thống ống nước và các trang thiết bị cấp nước để kịp thời khắc phục sửa chữa, duy tu các hư hỏng, đưa ra những phương án tiết kiệm nước thích hợp nhất. Bên cạnh đó, Công ty luôn đẩy mạnh ý thức tiết kiệm tài nguyên như điện nước đến đội ngũ lao động giúp tiết kiệm chi phí và tạo sự thân thiện với môi trường.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Công ty sử dụng năng lượng cho quá trình kinh doanh chủ yếu là điện năng, được dùng cho việc thắp sáng, sử dụng các thiết bị văn phòng, điều hòa nhiệt độ, xăng dầu phục vụ cho xe đưa đón, chạy máy phát điện khi mất điện. Để tiết kiệm năng lượng, Công ty đã thực hiện các biện pháp như sau:

Tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên, cung cấp chiếu sáng tập trung vào diện tích thực nơi công việc được thực hiện để việc chiếu sáng chung cho văn phòng chỉ giữ ở mức thấp nhất. Ngoài ra, Công ty và các địa điểm kinh doanh cũng chọn đèn, bố trí đèn và sử dụng bộ đèn hiệu suất cao, giảm điện áp dây dẫn chiếu sáng, giảm điện năng tiêu thụ. Đặc biệt, Công ty luôn bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng định kỳ và ban hành các văn bản hướng dẫn về định mức tiêu thụ nhiên liệu của xe; hướng dẫn vận hành và bảo trì máy phát điện,...

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm: Do Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, du lịch nên không thống kê dữ liệu về phần này.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính: Do Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, du lịch nên không thống kê dữ liệu về phần này.



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động: **72 người** (tại thời điểm 31/12/2022)

Mức lương trung bình đối với người lao động: **10.500.000 đồng/tháng**

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động theo quy định. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ nhân viên như: tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tập huấn an toàn vệ sinh lao động, thăm hỏi trợ cấp ốm đau, tổ chức cho CBNV tham gia các hoạt động văn hóa – thể thao,...với việc áp dụng chế độ phúc lợi dành cho người lao động có nhiều điều khoản cao hơn luật định.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Mỗi nhân viên trong Công ty đều được đào tạo trung bình **30** giờ mỗi năm

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Công tác đào tạo được thực hiện thông qua các biện pháp đào tạo trực tiếp, đào tạo chéo giữa các bộ phận hoặc gửi nhân viên đi đào tạo, tập huấn do các cơ quan, ban ngành tổ chức.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Các vấn đề xã hội cũng được Công ty luôn quan tâm chú trọng cùng với môi trường. Hiện nay, những vấn đề về lao động, thu nhập, phúc lợi, phân biệt đối xử, trách nhiệm đối với cộng đồng, trách nhiệm với sản phẩm đã dần trở thành những tiêu chí không thể thiếu trong hội nhập và hợp tác toàn cầu.

Công ty ngày càng gia tăng sự quan tâm đến các vấn đề an sinh xã hội, đòi hỏi hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty phải thay đổi theo hướng tích cực hơn, quan tâm nhiều hơn đến tác động xã hội. Bên cạnh việc tạo ra công việc ổn định cho hơn 70 lao động trong năm 2022, Công ty cũng luôn tích cực đóng góp vào các công tác xã hội, thiện nguyện.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO ĐỊNH HƯỚNG CỦA UBCKNN

Không có

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

III.

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

5. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



Năm 2022 tiếp tục là một năm có nhiều biến động khó lường về kinh tế, chính trị, xã hội trên thế giới và khu vực đã gây ra những tác động không nhỏ đối với nền kinh tế Việt Nam. Tuy vậy, với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế của Chính phủ, kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì ổn định, các cân đối lớn được đảm bảo, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện tích cực, đó là những thuận lợi cơ bản tạo đà cho sự phục hồi của các doanh nghiệp.

Đối với Hanoi Toserco trong năm 2022, tuy đã có những thời điểm gặp phải nhiều khó khăn, thách thức do những biến động khó lường của thị trường, song về tổng thể, với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị và sự nỗ lực chung của Ban điều hành cùng toàn thể người lao động, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD được ĐHCĐ thường niên năm 2022 thông qua.

Chỉ tiêu	Thực hiện (đồng)		Kế hoạch năm 2022 (đồng)	Tỷ lệ	
	Năm 2021	Năm 2022		So với KH	So với năm 2021
Doanh thu thuần	61.800.508.778	129.187.088.255	87.305.000.000	147,97%	209,04%
Lợi nhuận trước thuế	33.447.226.515	38.590.234.189	28.602.000.000	134,92%	115,38%
Lợi nhuận sau thuế	28.677.352.155	30.493.176.693	22.733.000.000	134,14%	106,33%

Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán, Tài liệu họp ĐHCĐ năm 2022 của CTCP Dịch vụ Du lịch Hà Nội

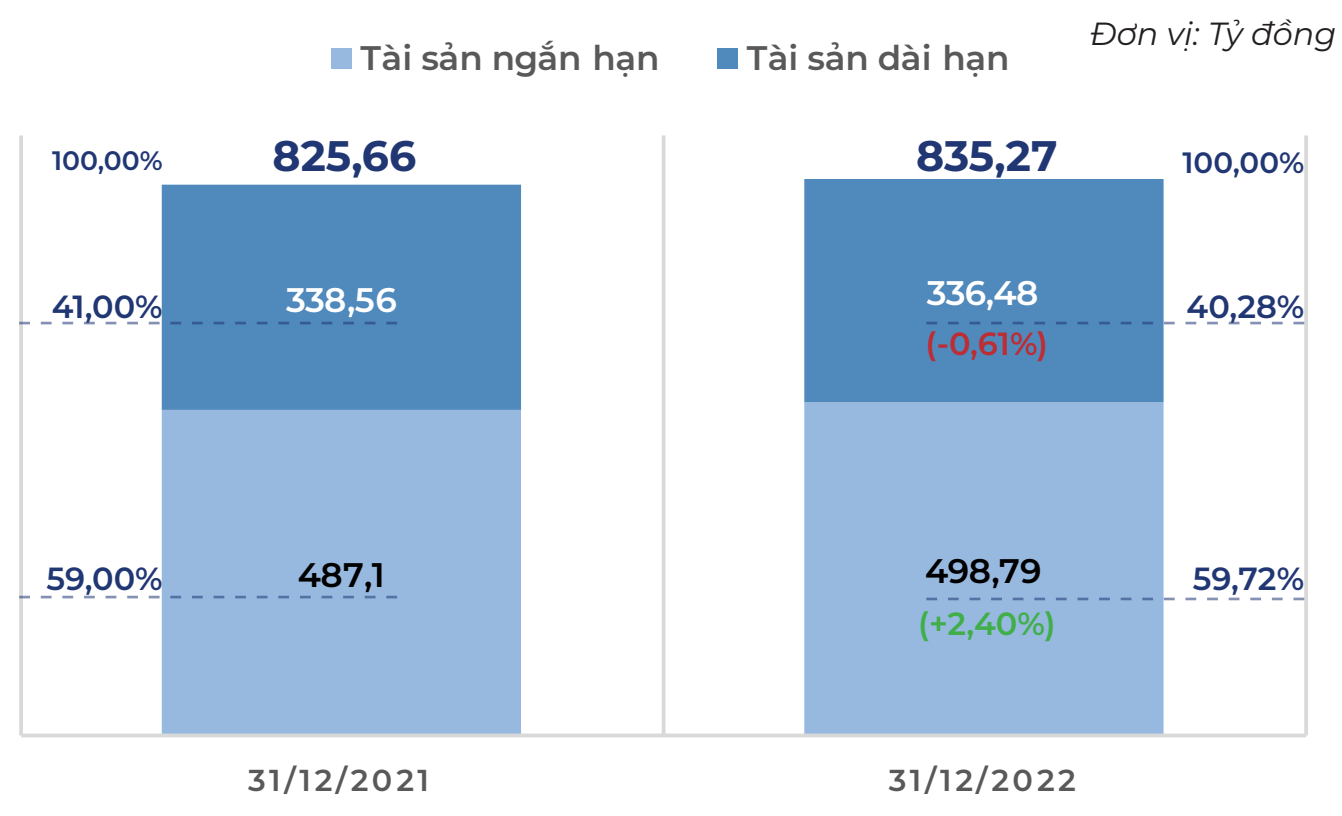
Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Năm 2022, trước sự ảnh hưởng của tình hình kinh tế - chính trị trong và ngoài nước, Công ty đã nỗ lực tập trung để đưa ra các giải pháp và chính sách linh hoạt nhằm thực hiện được những mục tiêu đã đặt ra. Ban Tổng Giám đốc luôn bám sát những chỉ đạo, định hướng của Hội đồng quản trị, cùng với sự cố gắng, nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên đã giúp cho Công ty tận dụng tối đa những lợi thế sẵn có và khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh được giao của năm 2022.

Cụ thể, Lợi nhuận kế toán trước thuế đạt **134,92%** so với kế hoạch và Lợi nhuận kế toán sau thuế đạt **134,19%** so với kế hoạch đặt ra.



TÌNH HÌNH TÀI SẢN

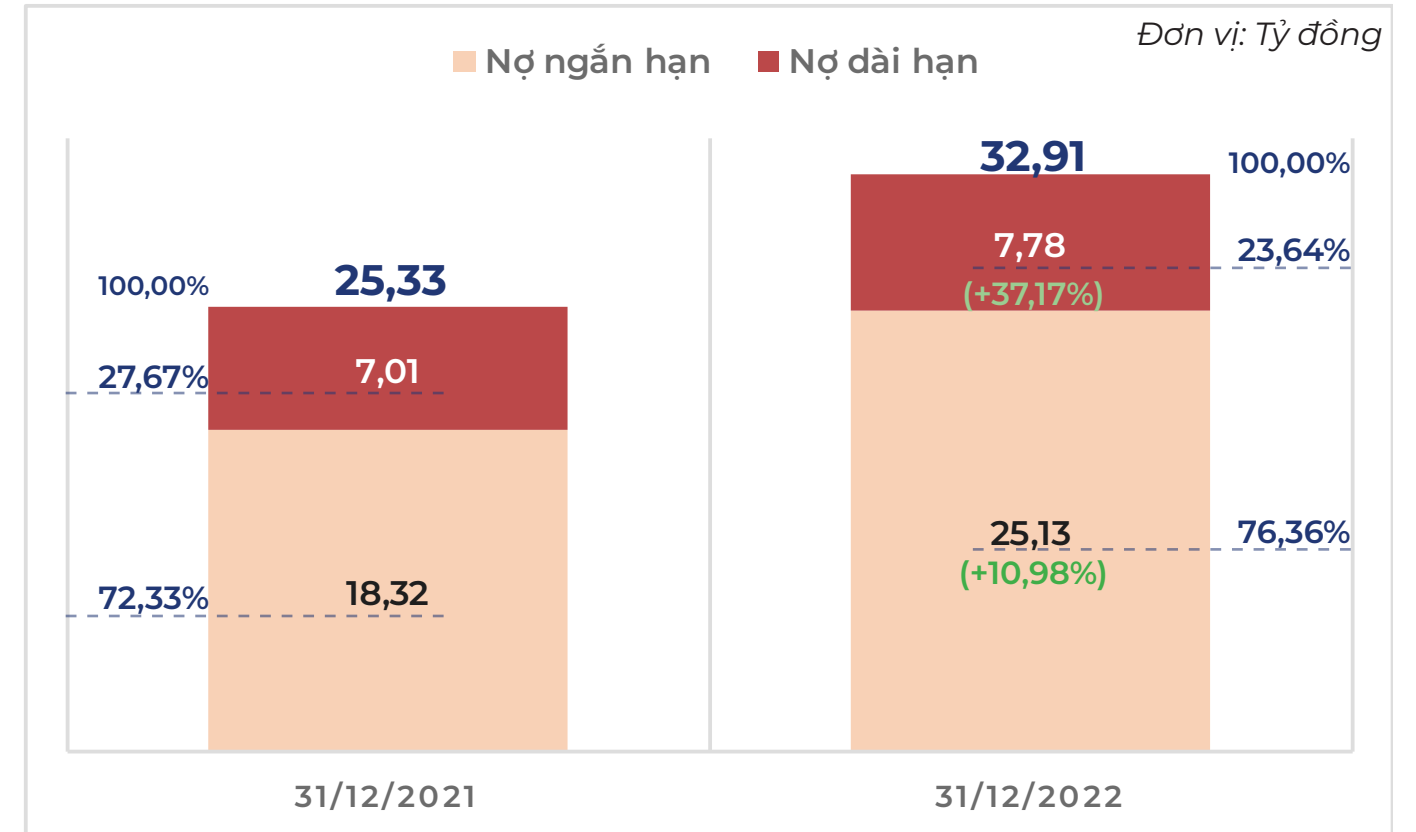


Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán của CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội

Phân tích tình hình tài sản và biến động tình hình tài sản: Tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2022 tăng **1,16%** so với thời điểm 31/12/2021 cụ thể: tài sản ngắn hạn tăng nhẹ **2,4%** trong khi tài sản dài hạn giảm **0,61%** so với 31/12/2021. Tuy nhiên cơ cấu tài sản của Công ty cũng không có sự thay đổi quá nhiều cũng đã cho thấy Công ty đã có những chính sách, kế hoạch kinh doanh hiệu quả và ổn định trong bối cảnh khó khăn do tình hình kinh tế thay đổi phức tạp.

Đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh: Công ty đã sử dụng tài sản một cách hiệu quả khi vừa bảo toàn về mặt giá trị với sự tăng trưởng nhẹ ở mức Tổng tài sản (từ **825,66 tỷ đồng** năm 2021 lên **835,27 tỷ đồng** năm 2022). Chỉ số ROA trong năm 2022 cũng tăng nhẹ so với năm trước, nguyên nhân chủ yếu là do tài sản ngắn hạn đã tăng đồng thời lợi nhuận sau thuế cũng tăng trưởng rõ rệt. Ngoài ra, Công ty hiện không có nợ quá hạn.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ



Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán của CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội

Tình hình nợ phải trả và biến động về các khoản nợ: Tại ngày 31/12/2022, tổng nợ phải trả của Công ty tăng mạnh so với 31/12/2021 với mức tăng xấp xỉ 30%. Nợ dài hạn của Công ty tại cuối năm 2022 là **7,78 tỷ đồng**, tăng **10,98%** so với số nợ dài hạn tại 31/12/2021. Trong khi đó nợ ngắn hạn của Công ty lại tăng mạnh **37,17%**, từ **18,32 tỷ đồng** tại 3/12/2021 lên **25,13 tỷ đồng** tại 31/12/2022.

Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Theo BCTC kiểm toán năm 2022, Công ty không có nợ phải trả quá hạn. Ngoài ra, các ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay không có tác động trọng yếu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Xác định con người là yếu tố quan trọng và then chốt trong sự phát triển chung của Công ty, trước bối cảnh nhiều biến động trong và ngoài nước, năm 2022 vừa qua Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện phương án sắp xếp lại tổ chức bộ máy, cơ cấu nhân sự của các phòng ban, tạo sự chuyển biến tích cực và tăng hiệu quả công việc chung của Công ty.



Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và xét tình hình kinh tế, chính trị, xã hội thế giới và khu vực năm 2023 sẽ tiếp tục còn nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh, HĐQT đã thống nhất thông qua kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2023, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023
1	Tổng doanh thu	134.969.710.487
2	Tổng lợi nhuận kinh doanh trước thuế	30.523.572.060



Để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023, Ban Tổng Giám đốc cần:

- Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm ngành kinh doanh hiện có, mở rộng và phát triển ngành nghề mới có tiềm năng thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với thời kỳ hiện tại;
- Duy trì và đẩy mạnh phát triển các hệ thống kinh doanh dịch vụ; Nâng cao kỹ năng quản lý, điều hành; đảm bảo tuân thủ theo quy định của Nhà nước.
- Tăng cường công tác quản lý công nợ, kiểm soát chi phí chặt chẽ, hiệu quả để nâng cao hiệu quả kinh doanh và sử dụng vốn.
- Chuẩn bị các phương án kinh doanh cụ thể và linh hoạt để ứng biến với những biến động của thị trường; đưa ra các giải pháp, kế hoạch, chiến lược phù hợp với điều kiện thực tế cũng như chuẩn bị trước phương án sẵn sàng khi đại dịch qua đi và nền kinh tế phục hồi.
- Giữ vững được sự ổn định của Công ty, sự quan tâm, ủng hộ của các cổ đông, sự đoàn kết, gắn bó của người lao động và cán bộ nhân viên của Công ty; Từng bước cải thiện cơ sở vật chất, điều kiện làm việc; Nâng cao chế độ phúc lợi, quan tâm, chăm lo cho đời sống của người lao động.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao. Môi trường đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển du lịch và là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu quyết định sự hấp dẫn du lịch. Vì vậy việc bảo vệ môi trường là một vấn đề rất quan trọng đối với ngành du lịch.

Công ty luôn có mục tiêu về việc phát triển hoạt động kinh doanh về du lịch nhưng đi kèm với nó luôn là ý thức bảo vệ môi trường:

- Khai thác các điểm tham quan du lịch một cách chọn lọc;
- Sử dụng điện tiết kiệm;
- Hạn chế thất thoát nước;
- Hạn chế sử dụng túi nylon và thay thế bằng các sản phẩm thân thiện với môi trường;
- Giữ gìn vệ sinh cảnh quan chung tại nơi làm việc và tại những địa điểm tham quan du lịch,...

Công ty luôn có sự cộng tác với các nhà quản lý các khu bảo tồn thiên nhiên cùng với cộng đồng địa phương để qua đó thúc đẩy việc bảo vệ thiên nhiên, môi trường một cách bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống cũng như sự hiểu biết giữa người dân địa phương và du khách.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG



Trải qua hơn hai năm đại dịch Covid-19 với diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn đến ngành du lịch trong và ngoài nước, nhân lực du lịch hiện tại suy giảm cả số lượng và chất lượng so với thời điểm trước dịch. Đối với Công ty, mặc dù phải đối mặt với không ít khó khăn trong đại dịch, tuy nhiên Ban lãnh đạo Công ty đã luôn cố gắng đảm bảo duy trì việc làm và thu nhập ổn định, đồng thời chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần để người lao động yên tâm công tác và nỗ lực cống hiến.

Bên cạnh việc thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật, năm qua Công ty đã bổ sung, sửa đổi thỏa ước lao động tập thể với nhiều điều khoản gia tăng chế độ phúc cao hơn luật định dành cho người lao động.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Các vấn đề xã hội cũng được Công ty quan tâm chú trọng tới cùng với môi trường. Hàng năm, Công ty luôn trích một phần lợi nhuận cho những hoạt động an sinh xã hội, ủng hộ và đóng góp vào các quỹ từ thiện do các cấp, các ngành phát động.

Công ty chấp hành và thực hiện tốt các nghĩa vụ nộp thuế, không để tồn đọng các khoản thuế với Nhà nước, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quản lý, sử dụng vốn theo quy định của pháp luật và Công ty, trích lập đầy đủ các khoản dự phòng.

Cùng với đó Công ty cũng luôn hướng đến việc bảo đảm an toàn và lợi ích cho khách hàng; thúc đẩy và duy trì mối quan hệ lao động hài hòa, bảo đảm lợi ích cổ động, người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

IV.

ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH VĨ MÔ

Kinh tế – xã hội nước ta năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Cạnh tranh chiến lược địa chính trị giữa các nước lớn, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu,... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu.

Kinh tế vĩ mô nước ta năm 2022 tiếp tục được duy trì ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo, chính sách tiền tệ, tài khóa được điều hành chủ động, linh hoạt và hiệu quả, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện tích cực, góp phần tạo đà cho sự phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội. Trên cơ sở đó, kinh tế – xã hội năm 2022 của nước ta khởi sắc trên hầu hết các lĩnh vực, nhiều ngành đã khôi phục mạnh mẽ với mức tăng trưởng cao. Số liệu của Tổng cục Thống kê đã cho thấy một số điểm sáng của các ngành, lĩnh vực trong năm 2022 cụ thể như sau:

Hoạt động sản xuất kinh doanh phục hồi tích cực ở cả ba khu vực kinh tế.

GDP năm 2022 tăng cao ở mức **8,02%** so với năm trước, là mức tăng cao nhất các năm trong giai đoạn 2011-2022.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng **3,36%**. Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng **7,78%** trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 8,1%. Khu vực dịch vụ tăng **9,99%**, trong đó nhiều ngành dịch vụ thị trường tăng cao như: bán buôn, bán lẻ; vận tải kho bãi; dịch vụ lưu trú và ăn uống; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm...

Hoạt động thương mại, dịch vụ tăng trưởng mạnh mẽ.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2022 đạt 5.679,9 nghìn tỷ đồng, tăng **19,8%** so với 2021 và là mức tăng cao trong nhiều năm trở lại đây.

Cũng trong năm 2022, khách quốc tế đến nước ta đạt **3.661,2 nghìn** lượt người, gấp **23,3 lần** so với năm 2021.



Năm 2022, vận tải hành khách ước đạt **3.664,1 triệu** lượt khách vận chuyển, tăng **52,8%** so với năm trước (năm 2021 giảm **32,7%**) và luân chuyển đạt **171,8 tỷ** lượt khách.km, tăng **78,3%** (năm 2021 giảm **40,9%**). Vận tải hàng hóa ước đạt **2.009,6 triệu** tấn hàng hóa vận chuyển, tăng **23,7%** so với năm trước (năm 2021 giảm **8,4%**) và luân chuyển **441,3 tỷ tấn.km**, tăng **29,4%** (năm 2021 tăng **0,5%**).

Trong tổng số gần **3.661,2 nghìn** lượt khách quốc tế đến Việt Nam năm 2022,

- Khách đến bằng đường hàng không đạt **3.277,2 nghìn** lượt người (chiếm **89,5%** lượng khách quốc tế đến Việt Nam và gấp **29,5 lần** so với năm 2021);
- Bằng đường bộ đạt **380,9 nghìn** lượt người (chiếm **10,4%** và gấp **8,4 lần** so với năm 2021);
- Bằng đường biển đạt **3,1 nghìn** lượt người (chiếm **0,1%** và gấp **5,1 lần** so với năm 2021).
- Khách đến từ Châu Á đạt **2.595,8 nghìn** lượt người (gấp **19,5 lần** năm 2021);
- Khách đến từ Châu Âu đạt **508,4 nghìn** lượt người (gấp **31,8 lần** so với năm 2021);
- Khách đến từ Châu Mỹ đạt **388,9 nghìn** lượt người (gấp **67,6 lần** so với năm 2021);
- Khách đến từ Châu Úc đạt **156,6 nghìn** lượt người (gấp **125,2 lần** so với năm 2021);
- Khách đến từ Châu Phi đạt **11,5 nghìn** lượt người (gấp **8 lần** so với năm 2021).

Trong nước, với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, tạo đà hoàn thành các mục tiêu kinh tế – xã hội năm 2022 và giai đoạn 2021 - 2025 mà Nghị quyết Đại hội XIII đề ra, năm 2023 dự báo sẽ là năm dấu ấn của ngành du lịch và dịch vụ tại Việt Nam.

ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH



Năm 2022, ảnh hưởng của tâm lý người dân hậu Covid-19, lượng khách nội địa tăng mạnh, đạt **101,3 triệu** lượt, tăng **168,3%** so với kế hoạch, vượt mức trước dịch. Có thể nói, đây chính là năm hồi sinh của du lịch nội địa và là “cứu cánh” cho sự phục hồi và tăng trưởng của toàn ngành. Hoạt động vui chơi tại các trung tâm lớn diễn ra sôi động với nhiều sự kiện nổi bật, có sức lan tỏa. Bên cạnh đó, vẫn có những hạn chế, khó khăn trong tổ chức tour du lịch inbound và outbound khi có nhiều thị trường lớn như Trung Quốc vẫn chưa mở cửa, khiến du lịch quốc tế vẫn chưa được hồi phục hoàn toàn.

Với những định hướng đúng đắn cùng sự quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành của Ban lãnh đạo và sự đoàn kết, quyết tâm cao của tập thể CBNV toàn Công ty, Hanoi Toserco đã tận dụng tốt những thuận lợi có được và khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua.

Doanh thu năm 2022 đạt **129,19 tỷ đồng**, tăng **109,04%** so với năm 2021. Các chỉ tiêu khác về kinh doanh cũng tăng mạnh, thể hiện sự nỗ lực của toàn thể bộ cán bộ nhân viên trong năm vừa qua.

Trong năm 2022, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Trong bối cảnh đầy biến động, khó khăn của nền kinh tế khi bước đầu tái khởi động trở lại sau đại dịch, Ban Tổng Giám đốc đã tập trung đưa ra các giải pháp phù hợp trong quản lý, điều hành, linh hoạt, mềm dẻo trong kinh doanh, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong các mặt công tác, qua đó đã tạo được sự ổn định và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.



CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2023

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	% chênh lệch
Doanh thu thuần	129.187.088.255	134.969.710.487	4,48%
Lợi nhuận trước thuế	38.590.234.189	30.523.572.060	-20,90%

*Nguồn: BCTC năm 2022 đã được kiểm toán,
Nghị quyết HĐQT v/v Phê duyệt kế hoạch kinh doanh
năm 2023 của CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội*



PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN

- Tiếp tục tập trung khai thác mảng kinh doanh văn phòng cho thuê, cải tạo, nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật của các tòa nhà và các địa điểm lẻ do Công ty quản lý kinh doanh; Chú trọng nâng cao chất lượng phục vụ, xử lý nhanh, kịp thời, đáp ứng tốt các yêu cầu của khách thuê; Thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh, an toàn cho các đối tác, khách hàng và CBNV tại các địa điểm hoạt động Công ty.
- Đối với mảng kinh doanh du lịch và bán vé máy bay: thực hiện các giải pháp duy trì khai thác tốt thị trường khách hàng truyền thống, đồng thời nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới để nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút khách hàng tiềm năng.
- Tiếp tục triển khai hiệu quả các giải pháp vận hành dòng tiền để luôn đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư phát triển; Quản lý chi phí hợp lý, giám sát chặt chẽ thu hồi công nợ, thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí hành chính để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường quảng bá, giới thiệu sản phẩm cho thuê văn phòng, du lịch, bán vé máy bay thông qua các kênh online nhằm phát triển thương hiệu Hanoi Toserco, thu hút thêm khách hàng.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo môi trường làm việc tốt, xây dựng đội ngũ người lao động lành nghề, thạo việc; Áp dụng chính sách lương, thưởng trên cơ sở giao kế hoạch và đánh giá việc thực hiện kế hoạch nhằm khuyến khích người lao động phát huy tối đa hiệu suất công việc.
- Quản trị và công bố thông tin tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty, cổ đông và người lao động.
- Tiếp tục quan tâm chăm lo đời sống, thực hiện tốt các chế độ chính sách, chế độ phúc lợi đối với người lao động và thực hiện tốt các nghĩa vụ của Công ty đối với Nhà nước, với cộng đồng.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát



V.

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Nguyễn Minh Chung
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Sinh năm: 1962
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân Kế toán
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- + Chủ tịch HĐQT - Tổng công ty Du lịch Hà Nội
- + Thành viên HĐQT - Công ty LD Khách sạn TNHH Thống nhất Metropole
- + Thành viên HĐQT - Công ty LD Khách sạn TNHH Hà Nội Hotel
- + Thành viên HĐQT - Công ty TNHH Global Toserco

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0%
- + Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: 20.944.000 cổ phần, tương đương 28%

Quá trình công tác:

- 06/2006 - 09/2015: Phó Tổng Giám đốc TCT Du lịch Hà Nội
- 09/2015 - Nay: Chủ tịch HĐQT TCT Du lịch Hà Nội
- 26/12/2015 - Nay: Chủ tịch HĐQT Hanoi Toserco



Bà Nguyễn Thị Nga
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Sinh năm: 1955
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- + Chủ tịch HĐQT - Tập đoàn BRG - Công ty CP
- + Phó Chủ tịch thường trực HĐQT - SeaBank
- + Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Phú Mỹ
- + Thành viên HĐQT - Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP
- + Phó Chủ tịch HĐQT - CTCP Đầu tư Phát triển Thành phố kiêm TGĐ Thông minh Bắc Hà Nội

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0%
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0%

Quá trình công tác:

- 2007 - Nay: Chủ tịch/ Phó Chủ tịch HĐQT thường trực Ngân hàng TMCP Đông Nam Á
- 2009 - Nay: Chủ tịch HĐQT Tập đoàn BRG - Công ty CP
- 2017 - Nay: Thành viên HĐQT TCT Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP
- 2019 - Nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Phát triển Thành phố Thông Minh Bắc Hà Nội
- 26/12/2015 - Nay: Phó Chủ tịch HĐQT Hanoi Toserco



Bà Lê Thanh Hà
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Sinh năm: 1969
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Du lịch, Cử nhân Luật
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Thứ nhất - Công ty TNHH Global Toserco
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0%
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0%

Quá trình công tác:

- 01/2012 - 02/2014: Phó Tổng Giám đốc Công ty liên doanh SAS Hanoi Royal Hotel
- 03/2014 - 06/2017: Phó phòng Đầu tư & Phát triển Tổng công ty Du lịch Hà Nội
- 07/2017 - Nay: Phó Tổng Giám đốc Thứ nhất Công ty TNHH Global Toserco
- 12/2015 - Nay: Thành viên HĐQT Hanoi Toserco



Bà Vũ Thị Quỳnh Trang
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Sinh năm: 1976
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- + Chủ tịch HĐQT - CTCP Siêu thị VHSC (Vietnam)
- + Thành viên HĐQT - CTCP TMDV thời trang Hà Nội
- + Thành viên BKS - Tổng công ty Thương mại Hà Nội - CTCP
- + Thành viên BKS - CTCP Intimex Việt Nam

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0%
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0%

Quá trình công tác:

- 2003 - 2006: Kế toán Tổng hợp Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội
- 2006 - 05/2011: Phó Giám đốc Phụ trách DV Kế toán và Thuế CTCP Tập đoàn Nguồn lực Việt
- 06/2011 - Nay: Phó Giám đốc Khối kế toán - Kiểm soát Tập đoàn BRG - Công ty CP
- 26/06/2017 - Nay: Thành viên HĐQT Hanoi Toserco



Ông Nguyễn Mạnh Hùng
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Sinh năm: 1979
Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh Công nghiệp và Xây dựng cơ bản; Thạc sỹ chuyên ngành Kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- + Chủ tịch HĐQT - CTCP Thương mại Du lịch Thanh niên Hà Nội
- + Thành viên HĐQT - CTCP Du lịch Hà Nội - Quảng Bình
- + Thành viên HĐQT - Công ty TNHH Khách sạn Điện Biên Phủ - Hà Nội
- + Thành viên BKS - CTCP Khách sạn và Du lịch Bảo Việt

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0%
- + Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: 12.859.000 cổ phần, tương đương 17,19%

Quá trình công tác:

- 2005 - 2011: Phó trưởng phòng Phòng Kế hoạch tổng hợp CTCP Tư vấn Đầu tư xây dựng phát triển Đô thị Hà Nội
- 2011 - 2014: Trưởng phòng Quản lý Dự án CTCP Đầu tư Văn Phú - ITC
- 2014 - 2016: Giám đốc CTCP Đầu tư & Dịch vụ du lịch Thăng Long
- 2016 - Nay: Trưởng phòng Đầu tư & Phát triển TCT Du lịch Hà Nội
- 04/2021 - Nay: Thành viên HĐQT Hanoi Toserco

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Minh Chung	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	6/6	100%	Không
2	Bà Nguyễn Thị Nga	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	6/6	100%	Không
3	Bà Lê Thanh Hà	Thành viên Hội đồng Quản trị	6/6	100%	Không
4	Bà Vũ Thị Quỳnh Trang	Thành viên Hội đồng Quản trị	6/6	100%	Không
5	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên Hội đồng Quản trị	6/6	100%	Không

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Không có

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty/Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

Không có

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐQT	24/01/2022	V/v chi lương tháng thứ 13 cho CBNV Công ty nhân dịp Tết Nguyên đán 2022	100%
2	Nghị quyết 07/2022/NQ-HĐQT	04/03/2022	V/v tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
3	Nghị quyết 17/2022/NQ-HĐQT	25/04/2022	V/v thay đổi người đại diện theo ủy quyền quản lý phân vốn góp của Công ty tại Công ty LD Khách sạn TNHH Hà Nội Hotel và CTCP Thương mại và Du lịch Sao Phương Đông	100%
4	Quyết định 20/2022/NQ-HĐQT	20/05/2022	V/v phương án chi thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2021 của Công ty	100%
5	Quyết định 22/2022/NQ-HĐQT	18/07/2022	V/v thông qua Thỏa ước lao động tập thể năm 2022 của Công ty	100%
6	Nghị quyết 12/2022/NQ-HĐQT	18/08/2022	V/v thay đổi người đại diện quản lý phân vốn góp của Công ty và tham gia HĐQT tại Công ty TNHH Global Toserco.	100%

Nguồn: CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội

HĐQT đã trực tiếp kiểm tra, giám sát đối với Ban Tổng giám đốc theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

Hàng quý, HĐQT họp với Ban Tổng Giám đốc về công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD và việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và của HĐQT. Thường xuyên nắm bắt sát sao tình hình hoạt động của Công ty và kịp thời có những chỉ đạo, định hướng cho Ban Tổng Giám đốc thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT liên quan đến hoạt động SXKD, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trên nguyên tắc phù hợp với các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT



Ông Trần Xuân Sơn
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Sinh năm: 1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Tài chính kế toán

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

- + Cá nhân sở hữu: **1.300** cổ phần, tương đương **0,002%**
- + Đại diện sở hữu: **0** cổ phần, tương đương **0%**

Quá trình công tác:

- 08/2009 - 05/2013: Phó phòng Tài vụ kế hoạch Công ty, kiêm Phụ trách Kế toán Trung tâm Lữ hành - Hanoi Toserco
- 06/2013 - 25/08/2013: Phó Giám đốc Trung tâm Lữ hành Hanoi Toserco
- 26/08/2013 - 14/03/2016: Kiểm soát viên Hanoi Toserco
- 15/03/2016 - Nay: Kiểm soát viên/ Trưởng Ban Kiểm soát Hanoi Toserco



Bà Nguyễn Thị Hiền
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Sinh năm: 1988

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

- + Cá nhân sở hữu: **0** cổ phần, tương đương **0%**
- + Đại diện sở hữu: **0** cổ phần, tương đương **0%**

Quá trình công tác:

- 01/07/2010 - 31/12/2013: Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương
- 05/01/2014 - 30/04/2015: Kiểm soát viên nội bộ CTCP Thực phẩm sữa TH
- 04/2015 - Nay: Trưởng phòng PTTC & HĐQT Tập đoàn BRG - CTCP
- 04/09/2018 - Nay: Thành viên Ban Kiểm soát Hanoi Toserco



Ông NGUYỄN THANH TUYỀN
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Sinh năm: 1990

Trình độ chuyên môn: Cao học

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

- + Cá nhân sở hữu: **0** cổ phần, tương đương **0%**
- + Đại diện sở hữu: **0** cổ phần, tương đương **0%**

Quá trình công tác:

- 2017- Nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu
- 2017 - Nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thăng Long GTC
- 2019 - Nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội
- 04/2021 - Nay: Thành viên Ban kiểm soát Hanoi Toserco

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Xuân Sơn	Trưởng Ban kiểm soát	3/3	100%	Không
2	Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên Ban kiểm soát	3/3	100%	Không
3	Ông Nguyễn Thanh Tuyền	Thành viên Ban kiểm soát	3/3	100%	Không

Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc để nắm bắt tình hình hoạt động SXKD, công tác quản lý, điều hành. Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình.

Kiểm tra, giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty, của HĐQT và Ban Điều hành; kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của hoạt động SXKD trong năm 2022 theo đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên.

Giám sát việc thực thi công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin; xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông của Công ty.

Ban kiểm soát luôn chủ động lập kế hoạch kiểm soát và triển khai thực hiện kế hoạch theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ngoài việc thường xuyên kiểm tra trên các số liệu kế toán kết xuất của các đơn vị, Ban kiểm soát còn tổ chức các đợt kiểm tra trực tiếp về tình hình hoạt động SXKD, ghi chép sổ sách, lưu giữ chứng từ tại các đơn vị này. Chủ động đưa ra các ý kiến đóng góp hoặc kiến nghị gửi tới HĐQT, Ban Tổng giám đốc để góp phần giúp cho công tác kế toán của các đơn vị được hoàn thiện tốt hơn, đồng thời đảm bảo theo đúng các quy định.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý tại các phòng ban, đơn vị trong Công ty để BKS hoàn thành nhiệm vụ của mình.

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng và thù lao
1	Ông Nguyễn Minh Chung	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	355.432.737
2	Bà Nguyễn Thị Nga	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	276.324.554
3	Bà Lê Thanh Hà	Thành viên Hội đồng Quản trị	210.216.370
4	Bà Vũ Thị Quỳnh Trang	Thành viên Hội đồng Quản trị	210.216.370
5	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên Hội đồng Quản trị	184.146.050
6	Ông Trần Xuân Sơn	Trưởng Ban kiểm soát	441.173.096
7	Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên Ban kiểm soát	105.108.185
8	Ông Nguyễn Thanh Tuyền	Thành viên Ban kiểm soát	92.073.025
9	Ông Nguyễn Kim Hà	Tổng Giám đốc	885.176.370
10	Ông Trịnh Minh Tú	Phó Tổng Giám đốc	500.973.096
11	Bà Vũ Hoài Châu	Phó Tổng Giám đốc	458.733.096

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Người nội bộ/Người có liên quan của người nội bộ	Chức vụ/Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu giao dịch	
			Mua	Bán
1	Ông Tạ Ngọc Lãm	Kế toán trưởng Công ty	200	200

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Không có

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Công ty luôn chủ động nắm bắt các quy định pháp luật có liên quan và cập nhật kịp thời.
- Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền cổ đông.
- Tăng cường hoạt động công bố thông tin nhằm đảm bảo quá trình trao đổi hiệu quả, minh bạch.
- Công ty thực hiện việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu trên các loại tài sản phẩm, dịch vụ do Công ty cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Việc này giúp cho Công ty có cái nhìn rõ hơn về khả năng sinh lời của từng lĩnh vực để có kế hoạch điều chỉnh phù hợp khi cần.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

VI.

1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Ý kiến kiểm toán của Công ty TNHH KPMG tại Báo cáo kiểm toán số 22-02-00086-23-1 ngày 17/03/2023

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”



2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN



Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thông tin Công ty

Giấy Chứng nhận Đăng ký

Doanh nghiệp số 0100107155 ngày 15 tháng 3 năm 2016

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội (“Công ty”) tiền thân là Công ty TNHH MTV Du lịch Dịch vụ Hà Nội. Công ty TNHH MTV Du lịch Dịch vụ Hà Nội chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ngày 15 tháng 3 năm 2016. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đã được điều chỉnh năm lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100107155 ngày 12 tháng 3 năm 2021. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các bản sửa đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp.

Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Minh Chung	Chủ tịch
	Bà Nguyễn Thị Nga	Phó Chủ tịch
	Bà Lê Thanh Hà	Thành viên
	Bà Vũ Thị Quỳnh Trang	Thành viên
	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc	Ông Nguyễn Kim Hà	Tổng Giám đốc
	Ông Trịnh Minh Tú	Phó Tổng Giám đốc
	Bà Vũ Hoài Châu	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát	Ông Trần Xuân Sơn	Trưởng Ban
	Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên
	Ông Nguyễn Thanh Tuyền	Thành viên

Trụ sở đăng ký Số 273 Phố Kim Mã, Phường Giảng Võ
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Công ty kiểm toán Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 38 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Phạm mắt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Kim Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2023

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 01 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		498.790.422.627	487.103.342.017
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	22.968.222.546	23.351.702.549
Tiền	111		21.400.222.546	12.351.702.549
Các khoản tương đương tiền	112		1.568.000.000	11.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		446.045.000.000	443.913.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	446.045.000.000	443.913.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		29.154.199.054	19.228.453.636
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	11.724.644.900	4.056.092.776
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	399.163.115	83.180.900
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	17.078.307.061	15.137.095.982
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(47.916.022)	(47.916.022)
Hàng tồn kho	140		381.272.505	363.818.141
Hàng tồn kho	141		381.272.505	363.818.141
Tài sản ngắn hạn khác	150		241.728.522	246.367.691
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		241.698.522	246.367.691
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	30.000	-

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 250 + 260)	200		336.475.203.042	338.561.228.714
Các khoản phải thu dài hạn	210		239.702.250	239.702.250
Phải thu dài hạn khác	216		239.702.250	239.702.250
Tài sản cố định	220		4.860.864.699	5.323.338.911
Tài sản cố định hữu hình	221	10	4.860.864.699	5.323.338.911
Nguyên giá	222		24.999.707.915	24.999.707.915
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.138.843.216)	(19.676.369.004)
Bất động sản đầu tư	230	11	41.944.019.793	44.268.809.541
Nguyên giá	231		75.236.709.739	75.236.709.739
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(33.292.689.946)	(30.967.900.198)
Đầu tư tài chính dài hạn	250		287.377.892.957	287.454.957.885
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết	252	6(b)	285.774.104.867	285.774.104.867
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6(b)	1.872.600.730	1.872.600.730
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	6(b)	(268.812.640)	(191.747.712)
Tài sản dài hạn khác	260		2.052.723.343	1.274.420.127
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	2.052.723.343	1.274.420.127
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)			835.265.625.669	825.664.570.731

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		32.906.750.271	25.325.593.854
Nợ ngắn hạn	310		25.128.138.937	18.320.133.834
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	1.273.313.851	466.749.483
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	194.511.896	217.335.400
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	3.689.308.981	1.131.886.351
Phải trả người lao động	314		2.586.849.608	716.025.691
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	1.107.178.158	1.646.315.495
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	17	4.300.778.214	3.376.814.266
Phải trả ngắn hạn khác	319	18(a)	10.070.335.019	8.271.024.785
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.905.863.210	2.493.982.363
Nợ dài hạn	330		7.778.611.334	7.005.460.020
Phải trả dài hạn khác	337	18(b)	7.778.611.334	7.005.460.020
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		802.358.875.398	800.338.976.877
Vốn chủ sở hữu	410	19	802.358.875.398	800.338.976.877
Vốn cổ phần	411	20	748.000.000.000	748.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		748.000.000.000	748.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		1.231.896.222	1.231.896.222
Cổ phiếu quỹ	415		(34.320.000)	(34.320.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418	22	22.668.122.483	20.554.504.503
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		30.493.176.693	30.586.896.152
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	1.909.543.997
- LNST năm nay	421b		30.493.176.693	28.677.352.155
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)			835.265.625.669	825.664.570.731

Ngày 15 tháng 3 năm 2023

Người lập:



Dương Thị Như
Phó phòng Kế toán

Người kiểm tra:



Tạ Ngọc Lãm
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Kim Hà
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 02 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	01	24	129.392.890.376	63.105.071.048
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	205.802.121	1.304.562.270
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	24	129.187.088.255	61.800.508.778
Giá vốn dịch vụ cung cấp	11	25	101.197.920.439	36.698.131.232
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		27.989.167.816	25.102.377.546
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	25.823.589.013	24.861.603.063
Chi phí tài chính	22		77.261.652	1.699.855.078
Chi phí bán hàng	25	27	6.674.889.517	4.411.681.062
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	8.517.703.900	10.394.680.121
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 25 - 26)	30		38.542.901.760	33.457.764.348
Thu nhập khác	31		117.395.477	15.667.004
Chi phí khác	32		70.063.048	26.204.837
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		47.332.429	(10.537.833)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		38.590.234.189	33.447.226.515
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	8.097.057.496	4.769.874.360
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		30.493.176.693	28.677.352.155
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	408	383

Ngày 15 tháng 3 năm 2023

Người lập:



Dương Thị Như
Phó phòng Kế toán

Người kiểm tra:



Tạ Ngọc Lãm
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Kim Hà
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		38.590.234.189	33.447.226.515
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		2.787.263.960	2.792.773.788
Các khoản dự phòng	03		77.064.928	239.663.734
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(2.712.553.112)	1.407.738.117
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(23.095.495.138)	(24.847.165.330)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		15.646.514.827	13.040.236.824
Biến động các khoản phải thu	09		(8.347.788.344)	837.552.531
Biến động hàng tồn kho	10		(17.454.364)	(24.976.380)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		4.753.091.433	(904.168.012)
Biến động chi phí trả trước	12		(773.634.047)	1.486.051.254
			11.260.729.505	14.434.696.217
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(5.695.530.684)	(4.751.675.233)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.878.600.000)	(3.585.671.810)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3.686.598.821	6.097.349.174
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền gửi có kỳ hạn	23		(548.915.000.000)	(363.573.000.000)
Tiền thu hồi các khoản tiền gửi có kỳ hạn	24		548.943.000.000	408.293.497.316
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		21.548.205.664	37.899.178.725
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		21.576.205.664	82.619.676.041

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền trả cổ tức	36		(26.168.140.000)	(82.265.978.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(26.168.140.000)	(82.265.978.700)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(905.335.515)	6.451.046.515
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		23.351.702.549	16.905.354.151
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		521.855.512	(4.698.117)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	5	22.968.222.546	23.351.702.549

Ngày 15 tháng 3 năm 2023

Người lập:



Dương Thị Như
 Phó phòng Kế toán

Người kiểm tra:



Tạ Ngọc Lãm
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Kim Hà
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động của Công ty bao gồm:

- Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Kinh doanh vận chuyển khách du lịch và hàng hóa;
- Kinh doanh ăn uống, đặc sản cao cấp và bình dân (không bao gồm kinh doanh quán bar);
- Hướng dẫn du lịch, phiên dịch; dịch vụ thông tin (trừ loại thông tin Nhà nước cấm);
- Dịch vụ vui chơi, giải trí, xông hơi xoa bóp (không bao gồm châm cứu, day ấn huyệt và xông hơi bằng thuốc y học cổ truyền);
- Kinh doanh cho thuê văn phòng, nhà ở cho các đối tượng trong và ngoài nước;
- Kinh doanh thương mại xuất nhập khẩu tổng hợp;
- Lập dự án, đầu tư xây dựng và quản lý khu du lịch, khách sạn, khu đô thị, trung tâm thương mại dịch vụ;
- Các loại hình dịch vụ khác: cho thuê hoạt động (nấu ăn, phiên dịch, lái xe);
- Tổ chức hội nghị, hội thảo, kinh doanh hàng lưu niệm, tranh ảnh nghệ thuật, mỹ phẩm cao cấp; và
- May đo, giặt là, cắt uốn tóc, chăm sóc sắc đẹp, trang điểm (không bao gồm các dịch vụ gây chảy máu).

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 3 đơn vị phụ thuộc (1/1/2022: 4 đơn vị phụ thuộc) như sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
▪ Trung tâm Lữ hành	Số 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	Dịch vụ du lịch
▪ Xí nghiệp Dịch vụ Du lịch	Số 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	Kinh doanh ăn uống và dịch vụ khác
▪ Trung tâm Dịch vụ, Đại lý vé máy bay	Số 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	Đại lý vé máy bay

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 2 công ty liên doanh và 1 công ty liên kết (1/1/2022: 2 công ty liên doanh và 1 công ty liên kết) như sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty liên doanh		
Công ty liên doanh Khách sạn TNHH Hà Nội Hotel	D8, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội	Kinh doanh khách sạn
Công ty TNHH Global Toserco	Số 40 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội	Kinh doanh khách sạn
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Sao Phương Đông	Số 269 Kim Mã, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội	Kinh doanh khách sạn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 73 nhân viên (1/1/2022: 73 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính này.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản (cho các khoản mục tài sản) và bán chuyển khoản (cho các khoản mục phải trả) của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư vào công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát

Cho mục đích của báo cáo tài chính này, các khoản đầu tư vào công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(iii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	25 – 35 năm
▪ máy móc và thiết bị	5 – 25 năm
▪ phương tiện vận chuyển	10 năm
▪ thiết bị văn phòng	5 năm

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(g) Bất động sản đầu tư cho thuê

(i) Nguyên giá

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Tổng Giám đốc. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- nhà cửa, vật kiến trúc 4 – 35 năm

(h) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí địa chính

Chi phí địa chính phản ánh giá trị còn lại của khoản chi phí trả cho Công ty Cổ phần Địa chính Hà Nội liên quan đến dịch vụ tư vấn địa chính tại tòa nhà số 2 Núi Trúc. Chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn hợp đồng thuê đất là 50 năm.

(ii) Chi phí khác

Chi phí trả trước khác, chủ yếu bao gồm chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và các chi phí khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 2 đến 3 năm.

(i) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(j) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá mua trừ chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(ii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Cổ phiếu quỹ chỉ được ghi nhận đối với việc mua lại các cổ phiếu lẻ phát sinh khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức hoặc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án đã được thông qua, hoặc mua lại cổ phiếu lẻ theo yêu cầu của cổ đông. Cổ phiếu lẻ là cổ phiếu đại diện cho phần vốn cổ phần hình thành do gộp các phần lẻ cổ phần chia theo tỉ lệ cho nhà đầu tư. Trong tất cả các trường hợp khác, khi mua lại cổ phiếu mà trước đó đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, mệnh giá của các cổ phiếu mua lại phải được ghi giảm trừ vào vốn cổ phần. Chênh lệch giữa mệnh giá của cổ phiếu mua lại và giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

(k) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai. Khi quỹ được sử dụng để phát triển kinh doanh, khoản tiền đã sử dụng được chuyển sang Vốn cổ phần.

(l) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận của kỳ kế toán năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(m) **Doanh thu và thu nhập khác**

(i) **Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(ii) **Doanh thu cho thuê hoạt động**

Doanh thu cho thuê tài sản là thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(iii) **Thu nhập từ tiền lãi**

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iv) **Thu nhập từ cổ tức**

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

(n) **Thuê tài sản**

Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(o) **Lãi trên cổ phiếu**

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng, và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(p) **Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(q) **Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan bao gồm các công ty liên doanh và liên kết của Công ty.

(r) **Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính kỳ hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận chính yếu của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh. Công ty có các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Cho thuê văn phòng: kinh doanh cho thuê văn phòng, nhà ở cho các tổ chức và cá nhân;
- Vận hành tour du lịch: kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa và các dịch vụ liên quan; và
- Đại lý vé máy bay: kinh doanh vé máy bay.

Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì Ban Tổng Giám đốc xác định rằng, hiện tại Công ty chủ yếu hoạt động trong một bộ phận chia theo vùng địa lý duy nhất đó là trong lãnh thổ Việt Nam.

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Cho thuê văn phòng VND	Vận hành tour du lịch VND	Đại lý vé máy bay VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần của bộ phận	45.888.486.597	51.829.232.915	31.469.368.743	129.187.088.255
Kết quả kinh doanh của bộ phận	23.010.683.477	2.240.480.731	2.738.003.608	27.989.167.816
Thu nhập khác	25.152.895.276	504.221.958	283.867.256	25.940.984.490
Chi phí khác	(11.298.660.600)	(1.738.417.517)	(2.302.840.000)	(15.339.918.117)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(8.097.057.496)
Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp				30.493.176.693

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Cho thuê văn phòng VND	Vận hành tour du lịch VND	Đại lý vé máy bay VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần của bộ phận	43.660.279.686	3.235.093.404	14.905.135.688	61.800.508.778
Kết quả kinh doanh của bộ phận	23.866.552.842	136.531.195	1.099.293.509	25.102.377.546
Thu nhập khác	23.958.164.608	510.948.045	408.157.414	24.877.270.067
Chi phí khác	(14.518.446.659)	(683.008.656)	(1.330.965.783)	(16.532.421.098)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(4.769.874.360)
Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp				28.677.352.155

19

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Cho thuê văn phòng VND	Vận hành tour du lịch VND	Đại lý vé máy bay VND	Tổng cộng VND
Tài sản của bộ phận	830.158.770.927	2.867.038.787	2.239.815.955	835.265.625.669
Nợ phải trả của bộ phận	29.525.211.565	1.860.753.615	1.520.785.091	32.906.750.271

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Khấu hao tài sản cố định hữu hình	462.474.212	-	-	462.474.212
Khấu hao bất động sản đầu tư	2.324.789.748	-	-	2.324.789.748

95

20

94

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022

Tài sản của bộ phận	Cho thuê văn phòng VND	Vận hành tour du lịch VND	Đại lý vé máy bay VND	Tổng cộng VND
	801.119.948.059	11.832.672.251	12.711.950.421	825.664.570.731

Nợ phải trả của bộ phận

	24.638.275.019	218.975.542	468.343.293	25.325.593.854
--	----------------	-------------	-------------	----------------

Cho năm kết thúc ngày 1 tháng 1 năm 2022

Khấu hao tài sản cố định hữu hình	Cho thuê văn phòng VND	Vận hành tour du lịch VND	Đại lý vé máy bay VND	Tổng cộng VND
Khấu hao bất động sản đầu tư	467.984.040	-	-	467.984.040
	2.324.789.748	-	-	2.324.789.748

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tiền mặt	96.294.005	54.708.880
Tiền gửi ngân hàng	21.303.928.541	12.296.993.669
Các khoản tương đương tiền	1.568.000.000	11.000.000.000
	<u>22.968.222.546</u>	<u>23.351.702.549</u>

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 1 tháng đến 3 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất 4,6%/năm (1/1/2022: 3,5% đến 3,6%/năm).

6. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng tại các ngân hàng thương mại. Các khoản tiền gửi bằng VND hưởng lãi suất từ 5,1% đến 11,2%/năm (1/1/2022: 3,7% đến 7,3%/năm) và các khoản tiền gửi bằng USD hưởng lãi suất 0%/năm (1/1/2022: 0%/năm).

(b) Đầu tư tài chính dài hạn

Địa chỉ	Số lượng cổ phần	%	sở hữu	% quyền biểu quyết	31/12/2022	
					Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư góp vốn vào:						
▪ Công ty liên doanh, liên kết						
Hà Nội	35,00%	35,00%	209.672.714.716	-	(*)	(*)
Hà Nội	29,58%	29,58%	61.365.277.633	-	(*)	(*)
Hà Nội	40,00%	40,00%	14.736.112.518	268.812.640	(*)	(*)
					285.774.104.867	268.812.640
▪ Đơn vị khác						
Hà Nội	5,20%	5,20%	1.872.600.730	-	(*)	(*)
					287.646.705.597	268.812.640

23

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

1/1/2022

Địa chỉ	Số lượng cổ phần	%	sở hữu	% quyền biểu quyết	1/1/2022	
					Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư góp vốn vào:						
▪ Công ty liên doanh, liên kết						
Hà Nội	35,00%	35,00%	209.672.714.716	-	(*)	(*)
Hà Nội	29,58%	29,58%	61.365.277.633	-	(*)	(*)
Hà Nội	40,00%	40,00%	14.736.112.518	191.747.712	(*)	(*)
					285.774.104.867	191.747.712
▪ Đơn vị khác						
Hà Nội	13.000	5,20%	1.872.600.730	-	(*)	(*)
					287.646.705.597	191.747.712

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, giá gốc các khoản đầu tư góp vốn vào các công ty liên doanh, liên kết và đơn vị khác của Công ty là giá trị đánh giá lại được phê duyệt theo Quyết định số 7189/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa của Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội. Các khoản đầu tư này được Công ty định giá lại theo hướng dẫn của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần ("Nghị định 59"), Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59 và Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2014 hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công ty TNHH Yamaha Việt Nam	3.035.534.381	249.825.000
Công ty TNHH Ericsson Việt Nam	3.002.023.328	-
Công ty Honda Việt Nam	1.600.182.530	443.219.860
Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam (NAPAS)	1.176.665.560	-
Công ty TNHH Xuân Hương	356.916.022	356.916.022
Công ty Cổ phần Ứng dụng và Phát triển Công nghệ Thông tin	229.454.280	78.282.780
Các khách hàng khác	2.323.868.799	2.927.849.114
	11.724.644.900	4.056.092.776

8. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công ty TNHH Cửa công nghệ mới CNM	249.177.115	-
Công ty TNHH Công nghệ và Xây dựng Phương Đông	72.500.000	-
Công ty TNHH MTV Khách sạn Quốc tế Bình Minh	38.900.000	50.700.000
Công ty Cổ phần GEA Việt	31.500.000	21.000.000
Các nhà cung cấp khác	7.086.000	11.480.900
	399.163.115	83.180.900

9. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Lãi tiền gửi	10.630.479.275	9.083.189.801
Ký cược, ký quỹ	5.461.465.000	5.350.090.000
Tạm ứng cho nhân viên	266.340.000	30.500.000
Phải thu ngắn hạn khác	720.022.786	673.316.181
	17.078.307.061	15.137.095.982

25

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nguyên giá	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm và cuối năm	5.494.086.156	2.371.258.182	37.400.000	24.999.707.915
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	2.025.407.238	886.110.653	37.400.000	19.676.369.004
Khấu hao trong năm	181.293.156	237.125.820	-	462.474.212
Số dư cuối năm	2.206.700.394	1.123.236.473	37.400.000	20.138.843.216
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	3.468.678.918	1.485.147.529	-	5.323.338.911
Số dư cuối năm	3.287.385.762	1.248.021.709	-	4.860.864.699

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 có các tài sản có nguyên giá 16.580.819.940 VND (1/1/2022: 16.044.727.455 VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

11. Bất động sản đầu tư

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm và cuối năm	75.236.709.739
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	30.967.900.198
Khấu hao trong năm	2.324.789.748
Số dư cuối năm	33.292.689.946
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	44.268.809.541
Số dư cuối năm	41.944.019.793

Trong bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 có các bất động sản đầu tư có nguyên giá 2.032.166.459 VND (1/1/2022: 2.032.166.459 VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư cho thuê để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có một giao dịch gần đây trên thị trường cho bất động sản tương tự và nằm cùng địa điểm với bất động sản đầu tư của Công ty và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá.

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí địa chính VND	Chi phí khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	783.448.698	490.971.429	1.274.420.127
Tăng trong năm	-	1.390.785.642	1.390.785.642
Phân bổ trong năm	(36.158.880)	(576.323.546)	(612.482.426)
Số dư cuối năm	747.289.818	1.305.433.525	2.052.723.343

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ 31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công ty TNHH Du lịch và Dịch vụ Ngọc Trúc	468.250.000	-
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Quà tặng XMAX	149.688.000	-
Công ty Điện lực Ba Đình	124.783.931	71.278.284
IATA Vietnam Company Limited	85.205.250	26.786.000
Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Đất Việt	55.317.600	56.342.000
Công ty TNHH Hoàn Mỹ	48.038.400	47.828.000
Công ty Cổ phần Đầu tư FLT	-	230.675.500
Các nhà cung cấp khác	342.030.670	33.839.699
	1.273.313.851	466.749.483

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	116.175.813	-
International Study Programs, s.r.o	44.500.800	50.700.000
Công ty Cổ phần Colas Rail – Thủ chính gói thầu HPLML – CP06	33.626.000	-
Công ty TNHH Đức Nhân	-	40.320.000
Khác	209.283	126.315.400
	194.511.896	217.335.400

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

15. Thuế và các khoản phải thu và phải nộp Nhà nước

	1/1/2022 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp/ đã khấu trừ trong năm VND	31/12/2022 VND
Thuế giá trị gia tăng	124.281.512	8.895.241.211	(8.754.458.955)	265.063.768
Thuế thu nhập doanh nghiệp	989.530.684	8.097.057.496	(5.695.530.684)	3.391.057.496
Thuế thu nhập cá nhân	18.074.155	601.962.647	(586.849.085)	33.187.717
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	6.640.838.094	(6.640.868.094)	(30.000)
Các loại thuế khác	-	16.000.000	(16.000.000)	-
	<u>1.131.886.351</u>	<u>24.251.099.448</u>	<u>(21.693.706.818)</u>	<u>3.689.278.981</u>
<i>Trong đó:</i>				
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	-			30.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	<u>1.131.886.351</u>			<u>3.689.308.981</u>

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Chi phí lương phải trả	636.896.087	1.209.458.000
Chi phí phải trả khác	470.282.071	436.857.495
	<u>1.107.178.158</u>	<u>1.646.315.495</u>

17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn phản ánh số tiền các khách hàng đã trả trước tiền thuê văn phòng cho nhiều kỳ kế toán.

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

18. Phải trả khác

(a) Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Cổ tức phải trả	101.556.301	90.606.301
Lãi phải trả cho các nhà đầu tư cổ phần hóa (*)	4.218.116.684	4.218.116.684
Nhận ký quỹ, ký cược	3.844.595.454	2.876.990.858
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	1.059.607.947	992.607.947
Phải trả ngắn hạn khác	846.458.633	92.702.995
	<u>10.070.335.019</u>	<u>8.271.024.785</u>

(*) Ngày 11 tháng 3 năm 2019, Đại hội đồng Cổ đông Công ty đã thông qua Nghị quyết về chi trả tiền lãi với lãi suất 8,1%/năm cho các nhà đầu tư mua cổ phần của Công ty trong thời gian Công ty được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp kéo dài trên ba tháng kể từ ngày hết hạn nộp tiền mua cổ phần.

(b) Phải trả dài hạn khác

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Nhận ký quỹ, ký cược	7.778.611.334	7.005.460.020
	<u>7.778.611.334</u>	<u>7.005.460.020</u>

Phải trả dài hạn khác phản ánh các khoản đặt cọc dài hạn từ các khách hàng thuê văn phòng của Công ty.

19. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1/1/2021	748.000.000.000	1.231.896.222	(34.320.000)	12.967.669.701	96.254.924.366	858.420.170.289
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	28.677.352.155	28.677.352.155
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	7.586.834.802	(7.586.834.802)	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(2.358.634.509)	(2.358.634.509)
Trích Quỹ thường Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	(2.122.771.058)	(2.122.771.058)
Cổ tức (Thuyết minh 21)	-	-	-	-	(82.277.140.000)	(82.277.140.000)
Số dư tại ngày 1/1/2022	748.000.000.000	1.231.896.222	(34.320.000)	20.554.504.503	30.586.896.152	800.338.976.877
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	30.493.176.693	30.493.176.693
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	2.113.617.980	(2.113.617.980)	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(1.290.480.847)	(1.290.480.847)
Trích Quỹ thường Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	(1.003.707.325)	(1.003.707.325)
Cổ tức (Thuyết minh 21)	-	-	-	-	(26.179.090.000)	(26.179.090.000)
Số dư tại ngày 31/12/2022	748.000.000.000	1.231.896.222	(34.320.000)	22.668.122.483	30.493.176.693	802.358.875.398

31

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

20. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2022 và 1/1/2022	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	74.800.000	748.000.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành	74.800.000	748.000.000.000
Cổ phiếu quỹ		
Cổ phiếu phổ thông	(2.600)	(34.320.000)
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	74.797.400	747.974.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

21. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 27 tháng 4 năm 2022, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã phê duyệt việc phân phối khoản cổ tức bằng tiền trị giá 26.179.090.000 VND (2021: 82.277.140.000 VND).

22. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	31/12/2022		1/1/2022	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	3.758.850	87.806.727.357	3.779.093	85.561.656.691
EUR	245	6.095.257	256	6.509.316
		<u>87.812.822.614</u>		<u>85.568.166.007</u>

32

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

24. Doanh thu cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2022 VND	2021 VND
Tổng doanh thu		
▪ Doanh thu cho thuê văn phòng	46.094.288.718	44.964.841.956
▪ Doanh thu vận hành tour du lịch	51.829.232.915	3.235.093.404
▪ Doanh thu từ đại lý vé máy bay	31.469.368.743	14.905.135.688
	<hr/> 129.392.890.376	<hr/> 63.105.071.048
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Giảm giá hàng bán	(205.802.121)	(1.304.562.270)
	<hr/> 129.187.088.255	<hr/> 61.800.508.778

25. Giá vốn cung cấp dịch vụ

	2022 VND	2021 VND
Giá vốn cho thuê văn phòng	22.877.803.120	19.793.726.844
Giá vốn vận hành tour du lịch	49.588.752.184	3.098.562.209
Giá vốn từ đại lý vé máy bay	28.731.365.135	13.805.842.179
	<hr/> 101.197.920.439	<hr/> 36.698.131.232

26. Doanh thu hoạt động tài chính

	2022 VND	2021 VND
Lãi tiền gửi	22.903.858.033	24.765.005.330
Cổ tức, lợi nhuận được chia	191.637.105	82.160.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	15.540.763	14.437.733
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.712.553.112	-
	<hr/> 25.823.589.013	<hr/> 24.861.603.063

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

27. Chi phí bán hàng

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân viên	5.967.956.952	3.893.840.748
Chi phí khấu hao	16.798.164	16.798.164
Chi phí dịch vụ mua ngoài	231.874.155	187.262.523
Chi phí bằng tiền khác	458.260.246	313.779.627
	<hr/> 6.674.889.517	<hr/> 4.411.681.062

28. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân viên	6.754.482.195	6.935.155.839
Chi phí khấu hao	401.620.812	401.620.812
Chi phí dịch vụ mua ngoài	710.131.546	716.255.200
Chi phí khác	651.469.347	2.341.648.270
	<hr/> 8.517.703.900	<hr/> 10.394.680.121

29. Chi phí kinh doanh theo yếu tố

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nguyên vật liệu	537.709.310	329.344.325
Chi phí nhân viên	16.372.600.439	14.502.146.978
Chi phí khấu hao	2.787.263.960	2.792.773.788
Chi phí dịch vụ mua ngoài	93.792.716.278	31.179.634.629
Chi phí khác	2.944.222.949	2.700.592.695

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

30. Thuế thu nhập

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2022 VND	2021 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	8.097.057.496	4.769.874.360

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2022 VND	2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	38.590.234.189	33.447.226.515
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	7.718.046.838	6.689.445.303
Ảnh hưởng do thu nhập không bị tính thuế	(38.327.421)	(16.432.000)
Ảnh hưởng do chi phí không được khấu trừ thuế	153.940.477	170.336.602
Ảnh hưởng do biến động các chênh lệch tạm thời chưa được ghi nhận	263.397.602	(29.243.677)
Giảm trừ thuế (*)	-	(2.044.231.868)
Chi phí thuế hiện hành	8.097.057.496	4.769.874.360

(c) Thuế suất áp dụng

Theo quy định của luật thuế Thu nhập hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

(*) Theo Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ban hành ngày 19 tháng 10 năm 2021, tổng doanh thu của Công ty trong năm ít hơn 200 tỷ VND và do đó, Công ty được giảm 30% thuế thu nhập hiện hành cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và không áp dụng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

31. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông là 30.493.176.693 VND (2021: 28.677.352.155 VND) và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền là 74.797.400 cổ phiếu (2021: 74.797.400 cổ phiếu).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi do Đại hội đồng Cổ đông chưa quyết định tỷ lệ trích vào quỹ này cho năm 2022. Nếu Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và trong năm kết thúc cùng ngày, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng, và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

32. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2022 VND	2021 VND
Công ty Liên doanh Khách sạn TNHH Hà Nội Hotel		
Cung cấp dịch vụ	807.158.334	1.390.908
Mua hàng hóa	45.909.259	54.347.818
Công ty TNHH Global Toserco		
Cung cấp dịch vụ	-	36.636.364
Công ty Cổ Phần Hanoitourist Taxi		
Cổ tức	191.637.105	82.160.000
Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi khác của người quản lý chủ chốt		
	2022 VND	2021 VND
Thành viên Hội đồng Quản trị Ông Nguyễn Minh Chung – Chủ tịch		
Lương, thưởng và thù lao	355.432.737	487.796.008
Bà Nguyễn Thị Nga – Phó Chủ tịch		
Lương, thưởng và thù lao	276.324.554	375.597.006
Ông Lê Minh Thành – Phó Chủ tịch		
Lương, thưởng và thù lao	39.105.480	266.397.006

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	2022 VND	2021 VND
Ông Trần Ngọc Tiến – Thành viên Lương, thưởng và thù lao	26.070.320	234.197.339
Bà Lê Thanh Hà – Thành viên Lương, thưởng và thù lao	210.216.370	276.398.004
Bà Vũ Thị Quỳnh Trang – Thành viên Lương, thưởng và thù lao	210.216.370	276.398.004
Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh – Thành viên Lương, thưởng và thù lao	26.070.320	185.398.004
Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thành viên Lương, thưởng và thù lao	184.146.050	91.000.000
Ban Tổng Giám đốc Ông Nguyễn Kim Hà – Tổng Giám đốc Lương và thưởng	885.176.370	902.572.550
Ông Trịnh Minh Tú – Phó Tổng Giám đốc Lương và thưởng	500.973.096	529.809.311
Bà Vũ Hoài Châu – Phó Tổng Giám đốc Lương và thưởng	458.733.096	481.640.288
Thành viên Ban Kiểm soát Ông Trần Xuân Sơn - Trưởng ban Lương, thưởng và thù lao	441.173.096	494.118.403
Bà Nguyễn Thị Hiền - Thành viên Lương, thưởng và thù lao	105.108.185	138.199.002
Bà Đào Thị Hiền - Thành viên Lương, thưởng và thù lao	13.035.160	92.699.002
Ông Nguyễn Thanh Tuyền - Thành viên Lương, thưởng và thù lao	92.073.025	45.500.000

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

33. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2022 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023

Người lập:



Dương Thị Như
 Phó phòng Kế toán

Người kiểm tra:



Tạ Ngọc Lãm
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Kim Hà
 Tổng Giám đốc